

## **THƯ MỜI**

### **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thời gian tổ chức đại hội:** 13 giờ 30 ngày 28/4/2022 (đón khách từ 13g00 đến 13g30)
- 2. Địa điểm:** Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- 3. Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2022 được Công ty đăng tải tại website: tranoc-omonwaco.com.vn từ ngày 07/4/2022 và gửi bản in đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.

**4. Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị đón tiếp Đại biểu, Quý cổ đông vui lòng Đăng ký dự Đại hội tại Văn phòng Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội về địa chỉ Công ty trước 14h00 ngày 22/4/2022, để Công ty chuẩn bị tài liệu, hội trường...

**5. Ủy quyền tham dự đại hội:**

Quý Cổ đông ủy quyền cho người tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền dự Đại hội và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ Công ty trước 14h00 ngày 22/4/2022.

*Lưu ý: Giấy ủy quyền của các cổ đông phải là bản gốc, có chữ ký sống hợp pháp; Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền. Do tình hình dịch bệnh COVID 19, khuyến khích các cổ đông ủy quyền cho người đại diện nhóm tham dự.*

**6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ:**

**Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn**

- Địa chỉ: Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

- Điện thoại: (0292) 6532.533 Fax: (0292) 3744.126

Liên hệ: Ông Trần Minh Nhật – ĐT: 0939.057.917

**Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

- Thư mời họp hoặc Giấy ủy quyền (người nhận ủy quyền).
- Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Lộc



**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

**Thời gian:** 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022.

**Địa điểm:** Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TPCT.

Thời lượng	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
30'	13:00 - 13:30	- Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết	Ban tổ chức
15'	13:30 - 13:45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Báo cáo tình hình cổ đông tham dự - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
10'	13:45 - 13:55	Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông năm 2022	Chủ tọa
55'	13:55 - 14:50	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021; Báo cáo kết quả đầu tư XDCB 2021; Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn; Báo cáo tiến độ sử dụng vốn điều lệ đến ngày 31/3/2022; - Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021; - Báo cáo kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2021; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Chương trình công tác năm 2022; - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán 2021; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; - Tờ trình Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch XDCB năm 2022-2023; - Tờ trình chi thường, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021 và Kế hoạch 2022; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; - Tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế Ban Kiểm soát; - Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh.	Chủ tọa  Trưởng BKS  Chủ tọa
30'	14:50 - 15:20	Đại hội thảo luận và Biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến	Chủ tọa
50'	15:20 - 16:10	- Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm	Chủ tọa

		<p>kỳ năm 2022-2027 gồm:</p> <p>+ Thông qua Quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử; Tờ trình thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS; Giới thiệu ứng cử viên HĐQT, BKS;</p> <p>+ Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử.</p>	
20'	16:10 - 16:30	Nghỉ giải lao	
10'	16:30 - 16:40	Công bố kết quả kiểm phiếu	Tổ kiểm phiếu
10'	16:40 - 16:50	Thông qua Nghị quyết Đại hội.	Thư ký
	16:50 - 17:00	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Mã số cổ đông: **TOW**

Họ và tên cổ đông: .....

Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền:.....

Vấn đề biểu quyết	Biểu quyết		
	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) năm 2021; Báo cáo thay đổi mục đích sử dụng vốn; Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đến ngày 31/3/2022.			
2. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021			
3. Báo cáo kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2021			
4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Chương trình công tác năm 2022			
5. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2021			
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021			
7. Tờ trình Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch XDCB năm 2022-2023			
8. Tờ trình chi thưởng, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2021 và Kế hoạch năm 2022			
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022			
10. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động HĐQT; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;			
11. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.			

Đề nghị cổ đông đánh dấu “ X” vào chỗ trống tương ứng với ý kiến được chọn.

**Chữ ký của cổ đông/Người được ủy quyền**

Số 09/QC-TNOM

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN**

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông 2022 như sau:



**I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**1. Nguyên tắc:**

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội đồng cổ đông theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết.

▪ Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông ngoài các nội dung được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

▪ Phiếu biểu quyết có 03 sự lựa chọn: *đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến* tương ứng với từng vấn đề biểu quyết.

**2. Cách thức biểu quyết:**

▪ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết *đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến* một vấn đề được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết và gior cao Thẻ biểu quyết.

▪ Khi biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết (*Ghi mã số biểu quyết*) phải được gior cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.

▪ Sau khi đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền ký tên trên Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

▪ Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

## **II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch.
2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Khi phát biểu phải nêu rõ Họ tên, mã số cổ đông.

## **III. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

- Danh sách Đoàn Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

1. Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

## **IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.
2. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
3. Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

## **V. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU**

- Danh sách Ban Bầu cử và Kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông.
2. Thông báo kết quả biểu quyết trước Đại hội sau mỗi lần biểu quyết.
3. Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.
4. Phát và thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Quy chế làm việc này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và thông qua khi được sự chấp thuận của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Hữu Lộc**

Số: 65/BC-TNOM

Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

#### A. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

##### 1. Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn.
- Địa điểm trụ sở chính: Lô 12A KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 1801 548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/5/2021, với vốn Điều lệ 79.781.500.000 đồng.

##### - Cơ cấu tổ chức:

+ Cổ đông: 02 tổ chức (CANTHOWASSCO và TRANOC-OMONWACO) và 207 cá nhân. Hoàn thành tăng vốn Điều lệ Công ty lên 79.781.500.000 đồng; điều chỉnh giấy phép ĐKKD tăng vốn Điều lệ với Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ.

+ Công ty gồm 07 đơn vị trực thuộc với tổng số cán bộ và người lao động: 83 người (14 nữ); 39 đảng viên (02 dự bị); Công đoàn viên: 80; Đoàn viên thanh niên: 26; và 7 Hội viên Hội cựu chiến binh.

##### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH2020	ĐIỀU CHỈNH KH2021	TH2021	2021 SO SÁNH (%) VỚI	
						2020	KHĐC 2021
1	Sản lượng	m <sup>3</sup>	8.562.234	8.600.000	8.626.290	100,75	100,31
2	Số hộ đầu nối	Hộ					
	Phát triển trong năm	Hộ	2.165	1.500	1.627	75,15	108,47
	Lũy kế cuối năm	Hộ	25.644	27.036	27.163	105,92	100,47
3	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	65.044	64.676	64.699	99,47	100,04
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.505	20.579	21.018	102,50	102,13
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.547	18.110	18.814	107,22	103,89
6	Thất thoát	%	12,98	13,00	13,00	+0,02	100%

*Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Ban Điều hành trình kế hoạch điều chỉnh được Hội đồng quản trị thống nhất vào kỳ họp quý III năm 2021.*



- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (mã CK: TOW); Đánh giá lại ISO 9001-2015, đạt yêu cầu; Hoàn thành báo cáo thường niên Công ty đúng quy định; Hoàn thành công tác lập báo cáo quyết toán thuế 2020 và thanh tra thuế 2017-2019.

- Kiểm toán kết luận: báo cáo tài chính năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty thực hiện đúng theo qui định hiện hành.

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị: quý IV/2020, quý I/2021, quý II và quý III/2021. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chi trả cổ tức: 9.488,43 triệu đồng. Thực hiện tăng vốn điều lệ 50% đạt 100% phương án, báo cáo UBCK đúng thời gian quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước liên tục ổn định 24/24; nước phát ra đáp ứng về sản lượng lẫn chất lượng và áp lực nước. Xử lý kịp thời các sự cố. Chất lượng nước luôn đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy. Đo đạc môi trường làm việc định kỳ.

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian qui định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới. Tổng số phân vùng lắp đồng hồ kiểm soát lưu lượng là 58 vùng. Phát hành lệnh kịp thời phục vụ tốt công tác. Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lắp cát trên toàn mạng lưới. Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên.

### 3. Công tác xây dựng cơ bản:

- Công trình xây dựng nhà máy nước Cờ Đỏ: khối lượng thi công đạt 51,12% (31/12/2021).

- Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m<sup>3</sup>/ngày: hoàn thành thẩm tra, đã chuyển Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thẩm định.

- Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước:

+ Quyết toán hình thành tài sản: 15 công trình; giá trị: 16.883,26 triệu đồng.

+ Đã quyết toán chờ kết quả kiểm toán: 05 công trình; giá trị: 1.224,58 triệu đồng.

+ Triển khai các công trình nhỏ: mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương, tổng cộng có 15 công trình ống D114 PVC, D63 HDPE, tổng giá trị 247,25 triệu đồng.

+ Tiến độ thực hiện XD CB:

STT	LOẠI ÓNG	KẾ HOẠCH (mét)	THỰC HIỆN (mét)	SO SÁNH (%)	GHI CHÚ
1	Chuyển tải	114	114	100	
2	Phân phối	39.252	37.436	95,37	
	<b>Cộng</b>	<b>39.366</b>	<b>37.550</b>	<b>95,39</b>	

4. Công tác ứng dụng KH CN và công nghệ thông tin trong sản xuất, quản lý điều hành doanh nghiệp:

Công ty đã ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong đó có việc áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến cho hóa đơn tiền nước hàng tháng. Từ đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách hàng người dân quen dần với việc thanh toán qua các kênh thu hộ. Áp dụng ghi thu một lần, đảm bảo tỷ lệ thu và tồn thu theo qui định; kê nộp tiền và đảm bảo tồn quỹ luôn đúng theo qui định chung của Công ty.

Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty phát động hiệu quả phong trào thi đua cải tiến, sáng kiến trong sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Khoa học kỹ thuật đã lập Thông báo số: 133/TB-TNOM ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo và đăng ký sáng kiến cải tiến năm 2021 phát động đến toàn thể các tập thể và cá nhân thuộc Công ty. Đồng thời, lập Thông báo số 01/TB-HĐKHKT ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc nộp báo cáo đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật năm 2021.

Kết quả, trong năm Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty nhất trí công nhận 05 sáng kiến về giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp kỹ thuật và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác sản xuất, chuyên môn nghiệp vụ, tổng giá trị làm lợi: 1.145,71 triệu đồng. Đồng thời trình Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty công nhận và trích thưởng 59,22 triệu đồng.

#### **5. Chế độ chính sách đối với người lao động:**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn... Lập phụ lục hợp đồng lao động: 73 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 73 người. Hợp đồng lao động 01 năm: 01 hồ sơ. Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động 2021; sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở... đối thoại định kỳ theo qui định; mua bảo hiểm tai nạn; trang cấp đồ bảo hộ lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đo đặc môi trường lao động định kỳ hàng năm...

- Hoàn thành hồ sơ quyết toán lương năm 2020, kế hoạch lương năm 2021 và đã được Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Cần Thơ phê duyệt theo Công văn số 875/SLĐTBXH-LĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021. Chi lương đúng Quy chế lương của Công ty.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Công ty đã chi hỗ trợ cho CBNLĐ không đi tham quan du lịch trong hai năm 2020, 2021 với tổng số tiền 146.000.000 đồng/43 người.

- Kết hợp cùng Công đoàn Cơ sở Công ty tặng quà tết nguyên đán cho con cán bộ và người lao động; tặng quà cho con cán bộ và người lao động nhân ngày 1/6, tết trung thu; tặng tập, khen thưởng cho con người lao động học giỏi...

#### **6. Công tác thi đua khen thưởng:**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty triển khai thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả phong trào thi đua của Công ty.

Đầu năm hưởng ứng phong trào thi đua của thành phố Ban điều hành Công ty đã phát động phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ người lao động trong Hội nghị người lao động. 100% cán bộ người lao động đã đăng ký các danh hiệu thi đua.

Thực hiện nhiệm vụ Khôi trương Khôi thi đua các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng: ban hành các văn bản.

Hội đồng Thi đua Khen thưởng Công ty ban hành các văn bản, tổng hợp và đăng ký về Ban thi đua khen thưởng thành phố. Công tác thi đua - khen thưởng của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tiếp tục có sự đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo cơ sở cho việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của Công ty trong thời gian tới. Đồng thời, ban hành các Kế hoạch thực hiện, giao chỉ tiêu theo đợt cho từng đơn vị trực thuộc.

Trên cơ sở các Kế hoạch đã giao, hàng quý tổ chức họp sơ kết, xét khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ và phong trào. Rút ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất những giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Các phong trào thi đua cụ thể của năm như: thi đua năm, đề tài sáng kiến và giải pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật...

- Năm 2020:

+ Công ty vinh dự nhận Cờ Thi đua của UBND thành phố Cần Thơ và Cờ Thi đua của Chính phủ.

+ Cá nhân: 02 chiến sỹ thi đua cấp thành phố; và 02 cá nhân đạt Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, Bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và Bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố.

- Năm 2021:

+ 05 đề tài giải pháp được công nhận 01 hồ sơ không công nhận.

+ Tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố cần Thơ lần thứ 11, năm 2020 - 2021, đạt giải nhì đối với giải pháp ứng dụng Mapinfo trong quản lý cấp nước và giải khuyến khích.

+ Xét thi đua của Công ty năm 2021:

++ 03 tập thể đạt Lao động tiên tiến, được Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trên công nhận 05 tập thể Lao động xuất sắc.

++ 04 tập thể đạt giấy khen Công ty, được Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trên công nhận 04 tập thể đạt Bằng khen UBND thành phố.

++ 74 cá nhân đạt lao động tiên tiến, 11 chiến sỹ thi đua cơ sở, 33 giấy khen; được Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trên công nhận 05 cá nhân đạt Bằng khen UBND thành phố.

#### **7. Công tác an toàn an ninh trật tự tại đơn vị:**

- Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty, tăng cường hội viên Hội CCB, đoàn viên thanh niên và tự vệ cơ quan hỗ trợ trực Công ty và các đơn vị trong lễ, tết. Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Phòng an ninh kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ, Ban chỉ đạo an toàn về an ninh trật tự, Đội bảo vệ Công ty Cổ phần xây dựng Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ, chính quyền địa phương và Công an các phường/xã/thị trấn... trên địa bàn.

- Tiểu đội tự vệ cơ quan cùng với các đoàn thể Công ty tăng cường trực vào các dịp Lễ, tết. Số lượt: 09.

- Thực hiện tốt các quy định về Bảo hộ lao động, an toàn giao thông, lao động, Phòng chống cháy nổ và vệ sinh tốt khu vực được phân công.

- Xây dựng Công ty “không tội phạm, không ma túy, không mại dâm”, trong năm không có trường hợp vi phạm.

- Về bảo vệ, khai thác nguồn nước: thực hiện lắp camera quan sát tại nhà máy, công trình thu nước thô nhằm theo dõi chất lượng nguồn nước thô...

#### **8. Công tác an sinh xã hội:**

- Lắp đặt đồng hồ nước miễn phí cho hộ nghèo, 50% chi phí đầu nối cho hộ cận nghèo và gia đình chính sách... trong năm lắp đặt 50 hộ, số tiền 24,66 triệu đồng.

- Tham gia hiến máu nhân đạo: 06 lượt.

- 100% Cán bộ Người lao động đóng góp quỹ tấm lòng vàng, số tiền: 4,86 triệu đồng.

- Hỗ trợ học phí toàn phần cho sinh viên nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại xã Thanh Phú, huyện Cờ Đỏ năm 2021; số tiền 10,952 triệu đồng.

- Hỗ trợ tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn 50.000 quyển với tổng số tiền là 240 triệu đồng.

#### **\* Hỗ trợ khắc phục đại dịch Covid-19:**

- Miễn 100% tiền nước cho hộ nghèo; giảm 50% giá cho các khu cách ly tập trung, bệnh viện dã chiến trên địa bàn quản lý tháng 8, tháng 9 và tháng 10 năm 2021; giảm 5% trên hóa đơn tiền nước cho hộ dân tháng 9, tháng 10 và tháng 11 năm 2021. Tổng số tiền 458,02 triệu đồng. Hỗ trợ quỹ vaccine công nhân với tổng số tiền 50 triệu đồng.

- Thực hiện tốt các báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng về thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid theo qui định.

- 100% cán bộ người lao động đã tiêm đủ 2 mũi vaccine, đạt tỷ lệ 100% (31/12/2021).

#### **9. Những biện pháp, nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác:**

##### ***a. Những biện pháp, nguyên nhân đạt được thành tích:***

Ban Thi đua khen thưởng thành phố quan tâm chỉ đạo kịp thời công tác thi đua khen thưởng của Khối và của Công ty.

Được sự chỉ đạo kịp thời của Chủ tịch Hội đồng quản trị; kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp của Ban Lãnh đạo Công ty ngay từ đầu năm; sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện của chính quyền địa phương cùng sự nỗ lực của tập thể người lao động đã góp phần cùng Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nội bộ đoàn kết tốt. Phong trào thi đua lao động sản xuất tại Công ty luôn được duy trì và phát huy; các đoàn thể triển khai và thực hiện tốt phong trào thi đua tại các đơn vị...

Nhu cầu sử dụng nước sạch của các doanh nghiệp và hộ khách hàng tiếp tục ổn định; Công ty đã kết hợp cùng với chính quyền địa phương vận động nhân dân cùng thực hiện mở mạng lưới cấp nước các hẻm nhỏ chưa có nước sạch; nâng cấp, cải tạo mạng lưới.

Công ty luôn đảm bảo cấp nước an toàn 24/24, công tác kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên. Chất lượng nước phát ra đảm bảo.

##### ***b. Các phong trào thi đua ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, công việc:***

1541  
NG  
PH  
NÚC  
NÓ  
TÔN  
P. C

Công ty ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong đó có việc áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến cho hóa đơn tiền nước hàng tháng. Từ đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách hàng người dân quen dần với việc thanh toán qua các kênh thu hộ.

Trong năm Công ty đã triển khai kết nối ký kết hợp đồng với 07 đối tác thu hộ tiền nước; Kết quả đạt rất khả quan: không thu tiền mặt từ 01% lên 5% hoá đơn, doanh thu từ 75,39% lên 85,89%; thí điểm thu 1 lần khi ghi trung bình đạt 83,76%.

Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

Tiếp tục vận hành hệ thống giám sát chất lượng nước sạch online tại các Nhà máy nước.

#### **10. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:**

Tập thể luôn chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nội quy, quy định của Công ty, Quy chế làm việc và Điều lệ của các đoàn thể.

Tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động. Công ty phối hợp với các đoàn thể tổ chức về nguồn kết hợp tham quan Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hà Nội - Quảng Ninh - Ninh Bình nhân ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và Quốc tế lao động 01/5, cho Cán bộ Người lao động, tổng số tiền 73,96 triệu đồng.

- Chi bộ: 100% đảng viên đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chi bộ Cơ sở Công ty đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”:

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: 02 đồng chí tốt nghiệp lớp Trung cấp chính trị. Giới thiệu 02 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị.

+ Kết nạp đảng: 02 - đạt 100% kế hoạch, chuyển Đảng chính thức: 02, học lớp cảm tình Đảng: 04 và học lớp đảng viên mới: 02.

- Công đoàn Cơ sở tiếp tục duy trì thực hiện quỹ giúp nhau làm kinh tế phụ gia đình, số tiền 720 triệu đồng/12 tháng/72 lượt đoàn viên công đoàn; Ban nữ công cơ sở thực hiện góp vốn xoay vòng trong chị em nhằm góp 1 phần nhỏ để chị em giải quyết khó khăn trong cuộc sống. Số tiền: 120 triệu đồng/12 tháng/24 lượt ĐVCD. Kết quả thi đua đề nghị Công đoàn vững mạnh xuất sắc, 03 cá nhân đạt Bằng khen LĐLĐ thành phố, 02 cá nhân đạt Bằng khen 2 giỏi.

- Năm 2021 Hội Cựu chiến binh đề nghị đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh và Giấy khen Hội CCB thành phố, 07 hội viên đạt gương mẫu, 01 cá nhân đạt giấy khen hội CCB thành phố, 01 cá nhân đạt giấy khen hội CCB khối doanh nghiệp.

- Đoàn thanh niên: 100% đoàn viên thanh niên cam kết chấp hành tốt Luật giao thông đường bộ, đường thủy đảm bảo an toàn tuyệt đối trước, trong và sau Tết. Chi đoàn hưởng ứng Chiến dịch 60 ngày tiết kiệm vì trẻ em có hoàn cảnh khó khăn năm 2021, tổng kết chiến dịch với số tiền ủng hộ 7,93 triệu đồng. Giới thiệu 02 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét. Hoàn thành xét và xếp loại đoàn viên năm 2021: 100% đoàn viên đạt xuất sắc, tập thể Chi đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.

#### **B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

##### **1. Các chỉ tiêu cơ bản:**

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	
		Chỉ tiêu	So cùng kỳ (%)
1	Sản lượng (m <sup>3</sup> )	9.000.000	104,33
2	Doanh thu (triệu đồng)	66.800	103,25
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	21.200	100,87
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	18.800	99,93
5	Số hộ đầu nối	1.800	110,63
6	Số lao động bình quân	84	101,20
7	Thất thoát (%)	12,5	-0,5

## 2. Đầu tư năm 2022 và 2023

STT	CÔNG TRÌNH	Năm 2022		Năm 2023	
		Mét	Thành tiền (Triệu đồng)	Mét	Thành tiền (Triệu đồng)
1	Các tuyến ống		20.094		19.817
	Chuyển tải	21.290		19.690	
	Phân phối	84.548		59.531	
2	Nhà máy nước Cờ Đỏ		13,5		0
3	Nhà máy nước Trà Nóc		14		20
<b>Tổng cộng</b>		<b>105.838</b>	<b>47.594</b>	<b>79.221</b>	<b>39.817</b>

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cấp ủy, BGĐ;
- Các đoàn thể;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Thư ký;
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Minh Trung*



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021**  
(CÔNG TY CP CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN NGÀY 31/12/2021)

**IV. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính : đồng

**2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>25.157.595.306</b>	<b>12.434.273.210</b>			
	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.810.206.066	2.797.464.593	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.315.207.153	64.906.428.699
	2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.800.000.000	0	Các khoản giảm trừ doanh thu		
	3. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.762.264.518	5.101.961.716	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.315.207.153	64.906.428.699
	4. Hàng tồn kho	3.888.268.161	3.827.348.520	Giá vốn bán hàng	33.281.288.134	34.083.844.043
	5. Tài sản ngắn hạn khác	896.866.561	707.498.381	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.033.919.019	30.822.584.656
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>152.569.072.731</b>	<b>140.102.460.648</b>	Doanh thu hoạt động tài chính	349.740.732	88.646.625
	1. Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000.000	0	Chi phí tài chính	1.346.244.786	1.703.810.732
	2. Tài sản cố định	126.237.403.896	114.526.513.396	Chi phí bán hàng	2.069.224.722	1.844.579.233
	- Nguyên giá	199.942.114.021	179.124.190.505	Chi phí quản lý kinh doanh	6.425.159.818	6.232.181.372
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-73.704.710.125	-64.597.677.109	Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	21.543.030.425	21.130.659.944
	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17.910.817.336	19.160.312.582	Thu nhập khác	34.918.179	49.857.371
	4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	Chi phí khác	559.748.412	674.803.714
	5. Tài sản dài hạn khác	5.420.851.499	6.415.634.670	Lợi nhuận khác	-524.830.233	-624.946.343
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>177.726.668.037</b>	<b>152.536.733.858</b>	Tổng lợi nhuận trước thuế	21.018.200.192	20.505.713.601
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>24.527.750.433</b>	<b>36.386.528.783</b>	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.203.414.685	2.960.557.671
				Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	18.814.785.507	17.545.155.930

17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần				2.520	3.223
<b>3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN</b>						
STT	CHỈ TIÊU				NĂM 2021	NĂM 2020
1	Cơ cấu tài sản					
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản				14,16	8,15
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản				85,84	91,85
2	Cơ cấu nguồn vốn					
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn				13,80	23,85
	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn				86,20	76,15
3	Tỷ suất sinh lời (TSSL)					
	TLN trước thuế / Tổng tài sản				11,83	13,44
	TLN sau thuế / Doanh thu thuần				29,25	27,03
	TLN sau thuế / Vốn chủ sở hữu				23,58	32,99
4	Số lao động bình quân				83	82
5	Lương bình quân người/tháng (trđ)				9,66	9,33
1	Nợ ngắn hạn	16.363.563.605	24.395.516.030			
2	Nợ dài hạn	8.164.186.828	11.991.012.753			
<b>V</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>153.198.917.604</b>	<b>116.150.205.075</b>			
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	79.781.500.000	53.188.000.000			
	Thặng dư vốn cổ phần	-82.478.663	0			
	Vốn khác của chủ sở hữu	44.233.913.987	35.307.592.052			
	Cổ phiếu quỹ	-990.000	-990.000			
	Chênh lệch đánh giá lại tài sản					
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái					
	Quỹ đầu tư phát triển	7.586.974.929	11.249.009.205			
	Quỹ dự phòng tài chính					
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.679.997.351	16.406.593.818			
	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản					
	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp					
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>177.726.668.037</b>	<b>152.536.733.858</b>			



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/BC-TNOM

Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2021

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khái toán/Thẩm tra	Kế hoạch	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn vốn	Ghi chú	
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán							
<b>I. Chuyển tiếp từ năm 2020 sang, quyết toán giá trị còn lại</b>																
1	MLCN 03/2017: Tuyến ống D60, D168 PVC huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.	D168	1.968	977.998.601	977.998.601	-	0	138.000.000	0	1.508	77	03.01.2020	02.3.2021	Quỹ đầu tư phát triển và KHCB	Đã họp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D220	372							378	102					
		D168	32							26	81					
		D114	94		1.212.296.477	1.212.296.477	-	0	53.812.785	0	88	94	30.5.2019	26.02.2021	Khấu hao cơ bản và vay	Đã họp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ
		D60	2.231							1.860	83					
3	MLCN 07/2018: Cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước: đường Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Lê Lợi; thay đồng hồ đường QL91; Phần vùng tách mạng chống thất thoát khu vực Ô Môn.	D168	580							589	102					
		D114	1.080						1.441	133						
		D60	1.220		2.046.956.679	2.046.956.679	-	0	43.630.751	0	1.843	151	30.5.2019	28.01.2021	Khấu hao cơ bản và vay	Đã họp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ
		D63	2.960							2.630	89					
		D225	110							80	73					
4	MLCN 08/2018: Cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước: đường ĐT 922, nâng cấp cầu Rạch Nhum, cầu Rạch Tra, các điểm giao với ĐT 922 mới.	D220	2.488							2.458	99					
		D168	360							248	95					
		D110	250		4.024.167.292	2.012.083.646	-	0	448.794.007	0	96	38	20.5.2019	15.3.2021	Bồi thường hỗ trợ di dời, Quỹ ĐTPT, KHCB và vay	Đã họp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ
		D114	158							420	266					
		D63	682							0	-					
D60	2.230							438	20							

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khái toán/Thẩm tra	Kế hoạch	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú	
							Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
								Vốn vay	Công ty					Chưa thanh toán
5	MLCN 01/2019: Tuyến ống D114 PVC, D63 HDPE, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.	D114	2.035	1.148.233.163	1.148.233.163	705.966.001	0	56.177.489	0	16.9.2019	10.3.2021	Quỹ đầu tư phát triển và KHCB	Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D63	3.155											
6	MLCN 03/2019: Tuyến ống D114 PVC, D63 HDPE, quận Ô Môn, TP Cần Thơ.	D114	1.000	1.601.317.384	1.601.317.384	781.097.319	0	170.483.299	0	02.12.2020	05.5.2021	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao và vay	Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D63	8.550											
7	MLCN 04/2019: Tuyến ống cấp nước D60, D114, D220 PVC quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.	D220	496										Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D114	1.478	1.581.518.646	1.581.518.646	834.516.892	0	250.059.548	0	20.12.2019	01.3.2021	Quỹ đầu tư phát triển và KHCB	Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D60	496											
8	MLCN 05/2019: Tuyến ống D168, D114 PVC & D63 HDPE huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.	D168	1.845										Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D114	1.636	2.126.701.041	2.126.701.041	1.400.605.128	0	57.086.699	0	27.7.2020	26.02.2021	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D63	4.050											
		D60	84											
9	MLCN 06/2019: Tuyến ống D114 PVC & D63 HDPE huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.	D114	4.100	2.211.371.710	2.211.371.710	1.516.619.917	0	73.936.728	0	08.11.2019	26.02.2021	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D63	7.550											
10	MLCN 07/2019: Tuyến ống D114, D220 PVC quận Ô Môn, TP. Cần Thơ (từ cầu Rạch Nọc đến Nhiệt Điện Ô Môn)	D220	55	391.275.604	391.275.604	-	0	60.549.622	0	18.12.2019	02.3.2020	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D114	1.082											
11	MLCN 08/2019: Tuyến ống cấp nước D114 PVC, D63 HDPE quận Ô Môn, TP. Cần Thơ (kênh Giáo Dẫn)	D114	2.075	833.698.485	833.698.485	460.120.200	0	192.765.703	0	28.11.2019	17.5.2021	Quỹ đầu tư phát triển và KHCB	Đã hợp thẩm tra quyết toán hình thành TSCĐ	
		D63	63											

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khái toán/Thẩm tra	Kế hoạch	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú	
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán							
12	MLCN 09/2019, Cải tạo mạng lưới cấp nước tuyến ống D114 pvc, D63 HDPE, huyện Thới Lai, TPCT (TL922 từ cầu Cồn chen đến gần cầu số 8 D114 pvc: 3.850m); rạch Mương Huyện, Rạch Nhum D63 HDPE: 3.470m)	D114	3.946	1.603.546.310	1.603.546.310	640.926.395	-	229.035.929	0	1.435	36	06.10.2020	20.4.2021	Quỹ đầu tư phát triển và KHCB	Đã họp thẩm tra quyết toán hình thành TSCP	
		D63	3.504							3.900	111					
13	Cải tạo MLCN Cờ Đò tuyến ống D400, D300 gang, D315 HDPE, D220, D168, D114, D60 pvc: từ nhà máy nước Cờ Đò mới đến thị trấn Cờ Đò, huyện Cờ Đò	400	125							156	125					
		300	2.761						2.640	96						
		315	160							90	56				Vốn vay và quỹ đầu tư phát triển	Đã quyết toán
		220	329	11.939.236.294	5.969.618.147	7.566.228.090	338.454.844	611.011.361	0	16	5	29.7.2020	20.8.2021			
		168	206							42	20					
14	MLCN 10/2018: Cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước: đường ĐT922, tuyến Lê Đức Thọ - Hà Huy Giáp	D220	480							581	121					
		D168	1.422						1.346	95				Bồi thường hỗ trợ di dời, Quỹ ĐTT, KHCB và vay	Đã quyết toán	
		D114	1.492	1.972.936.396	986.468.198	1.188.602.169	0	480.471.126		1.268	85	04.6.2019	30.9.2021			
		D60	333							613	184					
15	MLCN 10/2019, Cải tạo mạng lưới cấp nước tuyến ống D114 pvc, D60, D63 HDPE, huyện Cờ Đò, TPCT (Đầy phở chợ Cờ Đò, xóm nhà chày, Chợ Cá, cấp lộ Thới Xuân D114 pvc: 598 m, D60: 1.794 m, khoan trả 419 hố); Kênh Thơm Róm, Năm Châu D63 HDPE: 1.600 m)	D114	603							603	100					
		D60	1.794	1.798.859.431	899.429.716		0	142.736.613		1.400	78	21.10.2020			Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao và vay	Đã quyết toán
		D63	1.600							1.600	100					

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khải toán/Thẩm tra	Kế hoạch	Quyết toán	Tiến độ/Thành toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
16	MLCN 02/2019: Tuyến ống D63 HDPE, D114 PVC, phường Thới An Đông, quận Ô Môn, TP Cần Thơ.	D114	2.201	1.598.100.000	1.438.290.000	-	0	460.574.628	0	2.472	112	2/1/2020	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán	
		D63	1.820							3.480	191				
17	Đường dẫn vào Nhà máy nước Cờ Đỏ; hạng mục: Đường giao thông bê tông cốt thép tải trọng 8 Tấn; địa điểm: Đường dẫn sinh cầu Huyện Tiệt TL921, huyện Cờ Đỏ, TPCT	m	150	1.013.037.330	1.000.000.000	-	0	478.550.272			67	25/9/2020		Thanh toán đợt 1 xong đạt 81% theo hợp đồng	
<b>CỘNG</b>							<b>338.454.844</b>	<b>3.331.126.288</b>	<b>0</b>	<b>77.946</b>					

**II. Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo**

1	Đầu tư Nhà máy nước Cờ Đỏ			27.716.600.000	20.000.000.000	-		9.101.693.221							Thi công được 51,12%
2	Hàng rào Nhà máy nước Cờ Đỏ			3.532.279.099	3.532.279.099	-		49.599.000							
3	Đất Cờ Đỏ			3.000.000.000	3.000.000.000			2.581.172.000							
4	Năng công suất NMMN Trà Nóc 10.000 m3/ngày			1.500.000.000	1.500.000.000			157.610.000							
5	MLCN 01/2021: TL 920, từ Nhiệt điện Ô Môn đến QL91, bên phải.	D114	3.100	821.407.182	821.407.182	-		428.105.521		2.700	87	09.6.2021	8/12/2021	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán tổng 1/35 hộ vô nước đạt 2,86%
6	MLCN 02/2021: TL 919 từ Khu hành chính Cờ Đỏ đến cầu 6 Bong, huyện Cờ Đỏ	D168	8.100	4.680.000.000	4.680.000.000			0							Kế hoạch 2022
		D63	1.500												
7	MLCN 03/2021: TL 919 từ cầu KH5 đến đường huyện 16	D168	6.250	4.375.000.000	4.375.000.000					1.400	22				Kế hoạch 2022 (đang thi công đạt 11,2%)
		D63	6.250												

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khái toán/Thăm tra	Kế hoạch	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
				Công ty											
8	MLCN 04/2021 : TL 920 (Cầu Rạch Nọc - Nhiệt điện Ô Môn, bên trái: 1.360 m); Rạch Xẻo Khê (khu vực Tân Hưng, Trường Lạc, Ô Môn: 1.230 m); Đường số 7 khu công nghiệp Trà Nóc 2: 360 m; Cặp rạch Xẻo Đẻ, khu vực Tân Thành, Trường Lạc, 600m D63	D63	2.930	439.500.000	439.500.000	-	0	270.456.604	-	2.776	95	04.6.2021	26.8.2021	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán (tổng 114/135 hộ vô nước, đạt 84,44%)
		D400	24							24	100			Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán
9	MLCN 05/2021: Lắp đặt ống chờ D300, D400 gang chờ ngang đường tỉnh 922 mới; tuyến băng lộ cầu Huyện Tiết, huyện Cờ Đỏ	D300	72	829.956.913	829.956.913	-	141.205.308	-	72	100	21.12.2020	26.11.2021	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán	
		D600	18						18	100				Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán (có 110/130 hộ vô nước, đạt 84,62%)
10	MLCN 06/2021: Đường huyện 16, tuyến ống D114 pvc từ cầu Sáu Tỉnh đến TL919 (bên trái), huyện Thới Lai, TPCT	D114	4.400	1.219.959.122	1.219.959.122	857.094.299	601.152.429		4.472	102	28.5.2021	30.9.2021	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán (có 110/130 hộ vô nước, đạt 84,62%)	
		D63	5.276		1.004.961.000	1.004.961.000	0	297.174.076	0	5.365	102	28/5/2021		Thi công xong đang chờ hạ ống chờ để quyết toán (có 48/56 hộ vô nước đạt 88,71%)	Thi công xong đang chờ hạ ống chờ để quyết toán (có 48/56 hộ vô nước đạt 88,71%)
11	MLCN 07/2021: Rạch Bà Tuất, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, 1.321 m; QL 91 tuyến tránh sạt lở, phường Thới Hòa, 3.310 m; Tuyến chùa Sanvor, 243 m D60; Tuyến Thới Ngươn A, 201 m; Tuyến Bình Khánh, 201 m.	D63	5.276	1.004.961.000	1.004.961.000	857.094.299	601.152.429		4.472	102	28.5.2021	30.9.2021	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán (có 110/130 hộ vô nước, đạt 84,62%)	
		D114	1.600		582.000.000	582.000.000	0	211.084.489	0	1.468	92	15/11/2021		Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công đạt 56,5%
12	MLCN 08/2021: Mở rộng mạng lưới phường Trường Lạc, các khu vực: Bình Lợi, Bình Thuận, Bình Hòa	D63	1.000						0	-					
		D114	3.530		1.571.842.000	1.571.842.000	22.802.289		812	100					Kế hoạch 2022
13	MLCN 09/2021: Mở rộng mạng lưới phường Phước Thới, các khu vực: Bình Phước và Bình An	D63	816												
		D114	816												

STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khái toán/Thẩm tra	Kế hoạch	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
14	MLCN 10/2021: Tuyến ống D114 rạch Mương Khai, cải tạo, tăng áp khu vực Thới Bình, phường Thới An Đông.	D114	1.600	574.996.000	574.996.000			242.077.173		1.574	98	7/12/2021	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán	
15	MLCN 11/2021: Tuyến tránh TT Thới Lai BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sào), D114	D114	1.977	1.774.192.000	500.000.000						-				Kế hoạch 2021-2022
		D63	5.821												
16	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923), D 114	D114	1.825	2.108.800.000	2.108.800.000						-				Kế hoạch 2022
		D63	8.721												
17	MLCN 13/2021: Các hẻm cấp QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	D114	1.500	930.000.000	930.000.000			24.324.018			-				
		D63	3.500												
18	MLCN 14/2021: Tuyến vào Viện lúa DBSCL, QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	D114	2.596	1.621.811.968	1.621.811.968			545.484.388		1.684	65	29/11/2021	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công đạt 83,52%	
		D63	2.773												
19	Các tuyến phân phối nhỏ	D114	2.000	247.255.445	1.290.000.000	247.255.445		247.255.445		0	-				
		D63,60	5.000												
	Kinh Thơm Rơm xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ (giai đoạn 1)	D63	320	28.143.498	28.143.498	28.143.498			320	100	11/3/2021	12/3/2021			
	Kinh Thơm Rơm xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ (giai đoạn 2)	D63	320	27.594.400	27.594.400	27.594.400			320	100	11/3/2021	12/3/2021			

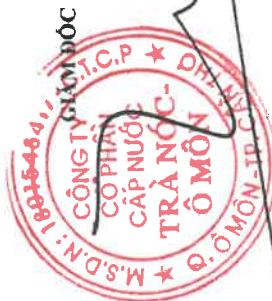
STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khối lượng/Thảm tra	Kế hoạch	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
	Kính Thơm Rom xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ (giai đoạn 3)	D63	260	26.500.131		26.500.131		26.500.131		260	100	12/3/2021			
	Hẻm cầu Thới Ninh, khu vực Thới Long, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy (giai đoạn 1)	D63	200	23.191.476		23.191.476		23.191.476		200	100	04/6/2021			
	Hẻm cầu Thới Ninh, khu vực Thới Long, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy (giai đoạn 2)	D63	300	26.454.126		26.454.126		26.454.126		300	100	04/6/2021			
	Hẻm cầu Thới Ninh, khu vực Thới Long, P. Thới An Đông, Q. Bình Thủy (giai đoạn 3)	D63	140	13.786.738		13.786.738		13.786.738		140	100	04/6/2021			
	Hẻm cầu Rạch Tra, ấp Thới Bình A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai (giai đoạn 1)	D63	200	19.127.755		19.127.755		19.127.755		200	100	31/5/2021			
	Hẻm cầu Rạch Tra, ấp Thới Bình A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai (giai đoạn 2)	D63	300	26.918.105		26.918.105		26.918.105		300	100	31/5/2021			
	Bến Bạch Đằng, KV3, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn	D60	40	3.540.736		3.540.736		3.540.736		40	100	21/6/2021			
	Hẻm Miếu Ông Hồ, khu vực Thới Đông, phường Phước Thới, quận Ô Môn (tăng áp)	D63	100	11.403.126		11.403.126		11.403.126		100	100	31/5/2021			
	Tổ 5, khu vực Thới Thuận, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy	D63	30	5.407.422		5.407.422		5.407.422		30	100	30/8/2021			
	QL91, khu vực 15, phường Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn	D60	32	5.840.096		5.840.096		5.840.096		32	100	30/9/2021			
	QL91, khu vực 15, phường Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn	D60 D63	6 150	29.347.836		29.347.836		29.347.836		6 150	100 100	30/9/2021			
	Hẻm Ông Be, khu vực 14, phường Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn	D60	52	20.219.289		20.219.289		20.219.289		52	100	25/11/2021			



STT	Công trình	Đường kính	Chiều dài (m)	Khải toán/Thảm tra	Kế hoạch	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi Công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Công ty						
	Hèm chừa qua cầu Sang Trắng 2, đường Tôn Đức Thắng, phường Phước Thới, quận Ô Môn.	D63	30	3.806.184		3.806.184		3.806.184		30	100	21/12/2021			
	<b>CỘNG</b>		82.179	60.443.201.111	41.171.059.198	1.104.349.744	0	16.621.074.365	0	37.550					
	<b>TỔNG CỘNG</b>		164.883	96.533.416.023	63.909.676.490	16.199.031.855	338.454.844	19.952.200.653	0	115.496					

19.272.141.914 31,88%

Tổng hợp XD/CB năm 2021 & các năm sau	Kế hoạch 2021 & các năm sau	Năm 2021		Quý IV/2021				
		Kế hoạch 2021	Thực hiện	So sánh	Ghi chú	Thực hiện	So sánh KH 2021	So sánh quý III/2021
Ông chuyển tài	14.464	114	100%			0	0	0
Ông phân phối	67.715	37.436	95,37%			11.235	28,62%	172,79%
<b>Cộng</b>	<b>82.179</b>	<b>39.366</b>	<b>95,39%</b>			<b>11.235</b>	<b>28,54%</b>	



*Huyệnh Minh Trung*



Số: 157/BC-TNOM

Cần Thơ, ngày 40 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**THAY ĐỔI PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN**  
*(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số. 349/GCN-UBCK  
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2020)*

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 2471 227

Fax: (0292) 3744 126

Website: <https://tranoc-omonwaco.com.vn>

Vốn điều lệ: 79.781.500.000 đồng.

Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 1801548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 06/07/2017, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 05/05/2021

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Khai thác, xử lý và cung cấp nước (chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt, kinh doanh nước sinh hoạt) - Mã số 3600;

+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (chi tiết: Thi công công trình cấp, thoát nước) - Mã số 4322.

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

+ Cung cấp nước trong sinh hoạt;

+ Thi công các công trình cấp, thoát nước.

8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):  
Không.



## II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán đã phát hành:	2.659.350 cổ phần
Tổng vốn/số tiền đã huy động:	26.593.500.000 đồng, trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án: 26.593.500.000 đồng.

Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 30/3/2021.

## III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

### 1. Phương án sử dụng vốn ban đầu:

#### Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Tổng chi phí đầu tư dự án Nhà máy nước Cờ Đỏ là 28.534.912.620 đồng được Công ty tài trợ từ các nguồn vốn như sau:

- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu: 26.593.500.000 đồng;
- Vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty: 1.941.412.620 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy nước Cờ Đỏ, bao gồm các hạng mục đầu tư như sau:

Stt	Hạng mục	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu</b>	<b>26.593.500.000</b>
1	Chi phí xây dựng	17.903.644.252
2	Chi phí thiết bị	4.793.546.070
3	Chi phí quản lý dự án	482.624.801
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.134.269.082
5	Chi phí khác	2.279.415.795
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn của Công ty</b>	<b>1.941.412.620</b>
1	Chi phí khác	582.607.256
2	Dự phòng chi phí	1.358.805.364
<b>Tổng cộng</b>		<b>28.534.912.620</b>

**2. Phương án sử dụng vốn sau khi điều chỉnh cụ thể như sau:**

Stt	Hạng mục	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu</b>	<b>26.593.500.000</b>
1	Chi phí xây dựng	10.266.244.252
2	Chi phí thiết bị	2.793.546.070
3	Chi phí quản lý dự án	482.624.801
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.134.269.082
5	Chi phí khác	1.279.415.795
6	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021	10.637.400.000
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn của Công ty</b>	<b>1.941.412.620</b>
1	Chi phí khác	582.607.256
2	Dự phòng chi phí	1.358.805.364
<b>Tổng cộng</b>		<b>28.534.912.620</b>

**3. Lý do thay đổi:** căn cứ vào tình hình thực tế khi triển khai thực hiện dự án và tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

**4. Căn cứ để Hội đồng quản trị thay đổi mục đích sử dụng vốn:**

- Tờ trình số 09/TTr-TNOM ngày 16/4/2020 về việc tăng vốn điều lệ Công ty năm 2020;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/NQ.ĐHĐCĐ ngày 24/4/2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu phù hợp với Quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- + Lập kế hoạch chi phí chi tiết cho từng hạng mục đầu tư, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, cân đối và điều tiết nguồn vốn huy động từ đợt chào bán để bổ sung vốn tùy vào nhu cầu sử dụng vốn thực tế của công ty...

**5. Phương án thay đổi được công bố thông tin tại:** Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Website Công ty, ngày 30. tháng 7. năm 2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Hữu Lộc**

## **BÁO CÁO**

Tiến độ sử dụng vốn Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 349/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### **I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Tên Tổ chức phát hành:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**
2. Tên viết tắt: **TRANOC-OMONWACO**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ
4. Số điện thoại: (0292) 3843 392  
- Fax: (0292) 3744 126  
- Website: [www.tranoc-omonwaco.com.vn](http://www.tranoc-omonwaco.com.vn)
5. Vốn điều lệ: 79.781.500.000 đồng  
(*Bảy mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).
6. Mã cổ phiếu: **TOW**
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô  
Số hiệu tài khoản: 110 000059524
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 05/5/2021.  
- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước (chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt, kinh doanh nước sinh hoạt) - Mã số 3600;
  - + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (chi tiết: Thi công công trình cấp, thoát nước) - Mã số 4322.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (*nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành*): Không có.

## **II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH**

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 2.659.350 cổ phiếu  
(*Hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn ba trăm năm mươi cổ phiếu*).
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động: 26.593.500.000 đồng  
(*Hai mươi sáu tỷ năm trăm chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*)

Trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 26.593.500.000 đồng;
- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: Ngày 30/3/2021.

## **III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH**

1. Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:

Kế hoạch sử dụng vốn theo thông tin đã công bố: Theo phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để thực hiện dự án Nhà máy nước Cờ Đỏ: 26.593.500.000 đồng.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại nghị quyết thường niên năm 2020, và nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 30/7/2021 về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành để triển khai thực hiện dự án.

a. Phân bổ cho dự án Nhà máy nước Cờ Đỏ: 15.956.100.000 đồng.

b. Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021: 10.637.400.000 đồng

2. Tiến độ dự án hiện tại: tính đến thời điểm ngày 30/9/2021, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu: 26.593.500.000 đồng. Công ty đã dùng số tiền phát hành để thực hiện:

a. Phân bổ cho dự án Nhà máy nước Cờ Đỏ: 15.956.100.000 đồng

- Công ty đã giải ngân chuyển tiền cho tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, nhà thầu thi công, giám sát thi công, mua bảo hiểm công trình...: 12.449.206.138 đồng, cụ thể:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN CHI	GHI CHÚ
1	Chi trả nhà thầu thi công công trình	12.003.190.991	
2	Chi trả chi phí giám sát thi công	108.116.638	
3	Chi trả chi phí bảo hiểm thi công công trình	37.898.509	
4	Chi trả chi phí thi công trạm biến áp	300.000.000	
<b>CỘNG</b>		<b>12.449.206.138</b>	

- Số tiền thu từ đợt chào bán còn lại tại thời điểm báo cáo chưa sử dụng: 3.506.893.862 đồng.

b. Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021: 10.637.400.000 đồng

- Công ty đã giải ngân chi trả cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty: 10.238.956.447 đồng, cụ thể:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN CHI	GHI CHÚ
1	Chi trả nợ ngắn hạn	2.538.139.237	
2	Chi mua đất Nhà máy nước Cờ Đỏ	400.000.000	
3	Chi mua vật tư phục vụ sản xuất và thi công công trình	4.424.543.259	
4	Chi nộp thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	876.273.951	
5	Chi tiền cho vay theo HĐ: số 36, ngày 31/12/2021	2.000.000.000	
<b>CỘNG</b>		<b>10.238.956.447</b>	

- Số tiền thu từ đợt chào bán còn lại tại thời điểm báo cáo chưa sử dụng: 398.443.553 đồng.

3. Những thay đổi (nếu có): Không.

4. Lý do thay đổi (nếu có): Công ty thay đổi mục đích sử dụng vốn do căn cứ vào nhu cầu đầu tư và sử dụng vốn thực tế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo sử dụng đúng và hợp lý nguồn vốn đã huy động.

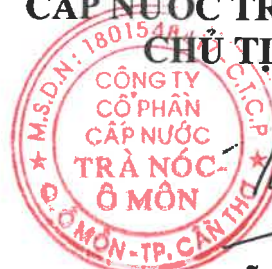
548  
NGT  
PHAI  
NUOC  
NÓ  
MÔ  
TP.C

5. Báo cáo tiến độ được công bố thông tin tại: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Website Công ty từ ngày 04 tháng 4 năm 2022.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HNX;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu Thư ký & VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Hữu Lộc**



**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

**Địa chỉ trụ sở chính:** Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

**Điện thoại:** (0292) 3843392 - (0292) 2471227 - (0292) 6532533

**Fax:** (0292) 3744 126

**Email:** capnuoctranoc.omon@gmail.com

**Vốn điều lệ:** 79.781.500.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

**Mã chứng khoán:** TOW

**Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	27/4/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

**II. Hội đồng quản trị**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	01/08/2017	-
2	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT	01/08/2017	-
3	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT	01/08/2017	-
4	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	01/08/2017	-
5	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành	01/08/2017	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	9/9	100%	-
2	Ông Huỳnh Minh Trung	9/9	100%	-
3	Ông Trịnh Công Đoàn	9/9	100%	-
4	Ông Võ Anh Tuấn	9/9	100%	-
5	Bà Lâm Nguyệt Thanh	9/9	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua lộ trình triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu	100%

			ra công chúng	
2	02/NQ-HĐQT	28/01/2021	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2020	100%
3	03/NQ-HĐQT	25/3/2021	Nghị quyết HĐQT phân phối số cổ phần chào bán không hết cho cổ đông hiện hữu	100%
4	04/NQ-HĐQT	30/3/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng và sửa đổi Điều lệ	100%
5	05/NQ-HĐQT	12/4/2021	Nghị quyết HĐQT quý I năm 2021	100%
6	06/NQ-HĐQT	26/4/2021	Nghị quyết HĐQT tăng vốn điều lệ	100%
7	07/NQ-HĐQT	30/7/2021	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2021	100%
8	08/NQ-HĐQT	30/7/2021	Nghị quyết HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn	100%
9	09/NQ-HĐQT	28/10/2021	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2021	100%

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu: 01/08/2017	Đại học
2	Ông Hoàng Văn Khiêm	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 01/08/2017	Thạc sỹ
3	Ông Trương Thanh Hùng	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 01/08/2017	Trung cấp

#### 2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp

15  
Đ  
P  
P  
A  
M  
T

1	Bà Ngô Hồng Hạnh	4/4	100%	100%	
2	Ông Hoàng Văn Khiêm	4/4	100%	100%	
3	Ông Trương Thanh Hùng	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Giám sát trong việc quản lý và điều hành Công ty theo chương trình hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

#### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Huỳnh Minh Trung	21/01/1976	Thạc sỹ	Ngày bổ nhiệm 01/08/2017
2	Ông Trịnh Công Đoàn	16/8/1982	Thạc sỹ	Ngày bổ nhiệm 01/08/2017
3	Ông Thái Minh Lực	12/12/1970	Đại học	Ngày bổ nhiệm 01/08/2017

#### V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Thị Thanh Phượng	25/7/1978	Đại học tài chính kế toán	Ngày bổ nhiệm 01/08/2017

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Do tình hình dịch Covid-19 các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, Người quản trị Công ty và Thư ký công ty chưa tham dự các khóa đào tạo.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 31/8/2020	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/8/2017			Cổ đông lớn
2	Ông Nguyễn Hữu Lộc		Chủ tịch HĐQT	092064000169 Ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	110 đường Lê Lai, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/8/2017			
3	Ông Huỳnh Minh Trung		Thành viên HĐQT - Kiểm Giám đốc	091076000070 Ngày cấp 22/11//2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	24A đường Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ	01/8/2017			

4	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HDQT - Kiêm Phó Giám đốc	381066804 Ngày cấp: 13/8/2011, nơi cấp: CA Cà Mau	91/65 đường CMT8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	01/8/2017		
5	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HDQT	092066001613 Ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 13B, đường Bạch Đằng, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	01/8/2017		
6	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HDQT	361841059 Ngày cấp: 02/01/2008, nơi cấp: CA Cần Thơ	2/30 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/8/2017		
7	Bà Ngô Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	361755261 Ngày cấp: 19/03/2015, nơi cấp: CA Cần Thơ	49 đường 3/2, phường Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/8/2017		
8	Ông Hoàng Văn Khiêm	Thành viên Ban Kiểm soát	362055981 Ngày cấp: 11/11/2011, nơi cấp: CA Cần Thơ	Số 3 đường số 3 KDC Diệu Hiên, phường Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	01/8/2017		
9	Ông Trương Thanh Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát	092083000385 Ngày cấp: 7/7/2015, nơi	12 Khu dân cư số 5 Đường 30/4, phường	01/8/2017		

10	Ông Thái Minh Lục						Phó Giám đốc	040070035135 Ngày cấp: 10/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	137/29 Lê Thị Hồng Gấm, phường Trà An, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	01/8/2017		
11	Bà Lê Thị Thanh Phượng						Kế toán trưởng	361635492 Ngày cấp: 03/01/2012, nơi cấp: CA Cần Thơ	10/14 Nguyễn Truyên Thanh, KV5, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	01/8/2017		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên

Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguyễn Hữu Lộc</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>092064000169</b> <b>Ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH</b>	<b>110 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>Cá nhân: 0</b>
1	Hồ Thị Quý Mão		Không có	094163000007 Ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	110 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	406.258	5,09%	Vợ
2	Nguyễn Trọng Tín		Không có			0	0%	Con
3	Trần Huỳnh Yên Nhi		Không có	079193006000 ngày cấp 29/01/2018, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	38- Trần Mai Ninh, P 12, Q. Tân Bình, TpHCM	0	0%	Con dâu
4	Nguyễn Thị Nguyệt Quế		Không có			0	0%	Con

5	Diệp Hòa Tiến	009C145028	Không có	365595677 ngày 29/10/2009, nơi cấp: CA Sóc Trăng	243 Hùng Vương, P. 6, Tp Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0	0%	Con rể
6	Nguyễn Kim Anh		Không có			0	0%	Chị
7	Trương Văn Huệ		Không có			0	0%	Anh rể
8	Nguyễn Thị Phụng		Không có			0	0%	Chị
9	Nguyễn Hồng Quân		Không có	361293233 ngày cấp 12/5/2009, nơi cấp: CA Cần Thơ	229 - KV 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Anh rể
10	Nguyễn Ngọc Hào		Không có	Số 092059000949 cấp ngày 05/9/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	203 - KV 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Anh
11	Nguyễn Thị Mao		Không có	092160000633 ngày cấp 27/12/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	203 - KV 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
12	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	5.219.524	65,42%	Chủ tịch HĐQT Đại diện vốn Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ: 3.479.683



					phó Cần Thơ cấp ngày 31/8/2020							
II	Huỳnh Minh Trung	009C805622	Thành viên HĐQT - Kiêm Giám đốc		091076000070 Ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	24A đường Ngô Hữu Hạnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ	80.461	1,00%				
1	Võ Thị Rốt		Không có		370288405 Ngày cấp 13/10/2020 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Số 19 đường 39 KDC 586, TP. Cần Thơ	0	0%				Mẹ
2	Huỳnh Trung Hiếu		Không có			G3-52, đường 54, Khu dân cư 586, phường Phú Thủ – Cái Răng – TP.Cần Thơ	0	0%				Con
3	Huỳnh Như Thảo		Không có			G3-52, đường 54, Khu dân cư 586, phường Phú Thủ – Cái Răng – TP.Cần Thơ	0	0%				Con
4	Huỳnh Thanh Tùng		Không có		370594875 03/8/2018 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Vĩnh Thành- Vĩnh Thạnh- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%				Anh
5	Nguyễn Thị Loan		Không có		371649278 Ngày cấp 25/10/2018 Nơi cấp: CA Tỉnh	Áp Vĩnh Thành- Vĩnh Thạnh- Giồng Riềng-	0	0%				Chị dâu

				Kiên Giang	Kiên Giang				
6	Huỳnh Thị Hoa		Không có	Kiên Giang 370604147 Ngày cấp 18/5/2016 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Vĩnh Thành- Vĩnh Thành- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Chị	
7	Trần Văn Thuận		Không có	Kiên Giang 370648366 Ngày cấp 06/6/2016 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Vĩnh Thành- Vĩnh Thành- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Anh rể	
8	Huỳnh Ngọc Thái		Không có	Kiên Giang 370709183 Ngày cấp 12/12/2013 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Anh	
9	Trần Thị Bích Thuận		Không có	Kiên Giang 370709056 Ngày cấp 12/12/2013 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Chị dâu	
10	Huỳnh Hữu Thọ		Không có	Kiên Giang 370818809 Ngày cấp 16/6/2020 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Em	
11	Đặng Thị Kiều		Không có	Kiên Giang 370848209 Ngày cấp 16/6/2020 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Em dâu	
12	Huỳnh Văn Hải		Không có	Tỉnh Kiên Giang	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Em	

13	Lê Thị Hương			Không có	371118851 Ngày cấp 12/12/2013 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang	0	0%	Em dâu
14	Huỳnh Thị Ánh			Không có	371092842 Ngày cấp 21/02/2017 Nơi cấp: CA Tỉnh Kiên Giang	Áp Ngã Sáu- Thạnh Bình- Giồng Riềng- Kiên Giang	0	0%	Em
15	Đình Văn Toàn			Không có	311716606 Ngày cấp 22/11/2013 Nơi cấp: CA Tỉnh Tiền Giang	Áp Phú Nhuận- Mỹ Phước- Tân Phước- Tiền Giang	0	0%	Em rể
16	Huỳnh Thị Ánh Nga			Không có	281172572 Ngày cấp 23/01/2019 Nơi cấp: CA Tỉnh Bình Dương	Bình An- Dĩ An- Bình Dương	0	0%	Em
17	Nguyễn Văn Hoà			Không có	280870658 Ngày cấp 08/12/2018 Nơi cấp: CA Tỉnh Bình Dương	Bình An- Dĩ An- Bình Dương	0	0%	Em rể
III	Trịnh Công Đoàn	009C158094		Thành viên HĐQT - Kiêm Phó Giám đốc	381066804 Cấp ngày 13/08/2011, nơi cấp: CA Cà Mau	91/65 Đường CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	13.737	0,17%	
I	Trịnh Văn Tiến			Không có			0	0%	Ba

2	Nguyễn Thị Nhớ		Không có			0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Văn Thắng		Không có	380197998 Ngày cấp 17/8/2016 Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau	Khóm 12. Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	0	0%	Ba vợ
4	Trần Thị Thuận		Không có	381785776; Ngày cấp 28/8/2017; Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau	Khóm 12. Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	0	0%	Mẹ vợ
5	Nguyễn Thị Thùy		Không có			0	0%	Vợ
6	Trịnh Ngọc Hoài An		Không có			0	0%	Con
7	Trịnh Ngọc Phước An		Không có			0	0%	Con
8	Trịnh Văn Tới		Không có			0	0%	Em
9	Võ Thị Trúc		Không có	385366985; Ngày cấp 28/9/2004; Nơi cấp: CA tỉnh Bạc Liêu	Ấp Đông Mỹ, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	0	0%	Em dâu
10	Trịnh Văn Phương		Không có			0	0%	Em
11	Lê Bảo Trân		Không có	381289269; Ngày cấp 14/9/2018; Nơi cấp: CA tỉnh Cà Mau	Ấp Tân Diễn, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	0	0%	Em dâu

				Mau	Mau					
12	Trịnh Thị Diễm		Không có					0	0%	Em
13	Võ Hồng Thành Luân		Nhân viên ghi thu	092085003455; Ngày cấp 28/3/2017; Nơi cấp: Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	63/8C, Khu vực 5, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ			0	0%	Em rể
IV	Võ Anh Tuấn		Thành viên HĐQT	092066001613 Ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	123 đường Lê Thị Tào, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ		8.181		0,10%	
1	Nguyễn Thị Loan Anh		Không có					0	0%	Vợ
2	Võ Quang Trí		Không có					0	0%	Con
3	Võ Khánh Trân		Không có					0	0%	Con
4	Phạm Thị Thu Hà		Không có					0	0%	Mẹ
5	Võ Anh Kiệt		Không có					0	0%	Em
6	Võ Uyên Thy		Không có					0	0%	Em
7	Võ Thị Thu Trang		Không có					0	0%	Em
8	Lê Thanh Trúc		Không có	361331294 Ngày cấp 12/01/2010	Số 116, KV Trảng Thọ I, P.		0		0%	Em dâu

				Nơi cấp: CA Cần Thơ	Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ				
9	Cao Phương Trinh		Không có	092177002000 Ngày cấp: 29/05/2017 Nơi cấp: CA Cần Thơ	Số 116, KV Tràng Thọ I, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0%	Em dâu	
V	Lâm Nguyệt Thanh		Thành viên HDQT	361841059 Ngày cấp: 02/01/2008, nơi cấp: CA Cần Thơ	1/12 Khu vực 7, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	187.200	2,18%		
1	Lâm Cảnh Chư		Không có			0	0%	Cha	
2	Nguyễn Thị Siêu		Không có			0	0%	Mẹ	
3	Nguyễn Ngọc Hào		Không có	Số 092059000949 cấp ngày 05/9/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	203 - KV 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Ba chồng	
4	Nguyễn Thị Mao		Không có	092160000633 ngày cấp 27/12/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	203 - KV 14, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp Cần Thơ	0	0%	Mẹ chồng	
5	Nguyễn Giang Thanh		Không có			0	0%	Chồng	

6	Nguyễn Lâm Thiên Phúc		Không có				0	0%	Con
7	Nguyễn Lâm Thiên Hương		Không có				0	0%	Con
8	Lâm Nhựt Tân		Không có				0	0%	Anh
9	Văn Thị Sóc Nâu		Không có	Số 083187000612 Cấp ngày 03/8/2018 Do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp	2/30 đường 3/2, phường Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		0	0%	Chị dâu
10	Lâm Nhựt Quang		Không có				0	0%	Em
11	Bùi Thị Ngọc Hân		Không có	Số 092185006020 Cấp ngày 06/3/2020 Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp	1B/12 Bùi Hữu Nghĩa, KV7, phường Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ		0	0%	Em dâu
12	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 31/8/2020	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		<b>5.479.683</b>	<b>65,42%</b>	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ
VI	Ngô Hồng Hạnh		Trưởng Ban Kiểm	361755261 Ngày cấp: 19/3/2015,	49 Đường 3/2, P. Xuân Khánh,		0	0%	

1	Phạm Văn Thọ		soát	không có	nơi cấp: CA Cần Thơ	Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	0	0%	Ba Chồng		
2	Nguyễn Thị Cúc		không có				0	0%	0	0%	Mẹ chồng		
3	Phạm Văn Thành		không có				0	0%	0	0%	Chồng		
4	Phạm Thành Long		không có				0	0%	0	0%	Con		
5	Ngô Thanh Vũ		không có	361385698, Ngày cấp 07/7/2009, Nơi cấp: Cần Thơ	Thới Thạnh, Thới Lai, TP. Cần Thơ		0	0%	0	0%	Anh		
6	Trần Thị Thu Trang		không có	361696154, Ngày cấp 30/3/2011, Nơi cấp: Cần Thơ	Thới Thạnh, Thới Lai, TP. Cần Thơ		0	0%	0	0%	Chị dâu		
7	Ngô Ngọc Bích		không có	093179000326, Ngày cấp 28/9/2018, Nơi cấp: Cần Thơ	38/37, Nguyễn Trãi, An Hội, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		0	0%	0	0%	Em		
8	Trần Quang Duy		không có	0930790000206, Ngày cấp 20/9/2018, Nơi cấp: Cần Thơ	38/37, Nguyễn Trãi, An Hội, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		0	0%	0	0%	Em rể		
9	Ngô Bích Ngọc		không có	093180000117, Ngày cấp 26/4/2016, Nơi cấp: Cần Thơ	387E9, KV2, An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ		0	0%	0	0%	Em		



10	Lê Vĩnh An		Không có	363767868, Ngày cấp 11/6/2010, Nơi cấp: Tỉnh Hậu Giang	387E9,KV2, An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0%	Em rể
11	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 31/8/2020	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	5.219.524	65,42%	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ
VII	Hoàng Văn Khiêm		Thành viên BKS	362055981 Ngày cấp 11/11/2011 Nơi cấp: CA TPCT	Số 3 đường số 3, KDC Diệu Hiền, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TPCT	54.280	0,68%	
1	Võ Thị Thúy Hằng		Không có	362409251 Ngày cấp 20/4/2010 Nơi cấp: CA Cần Thơ	16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TPCT	0	0%	Vợ
2	Hoàng Võ Thúy Hạnh		Không có		16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TPCT	0	0%	Con
3	Hoàng Võ Thúy Hân		Không có		16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TPCT	0	0%	Con

4	Hoàng Thị Cây		Không có			0	0%	Chị
5	Hoàng Thị Nhung		Không có			0	0%	Chị
6	Hoàng Văn Nghi		Không có			0	0%	Anh
7	Hoàng Thị Ngộ		Không có			0	0%	Chị
8	Hoàng Thế Vinh		Không có			0	0%	Anh
9	Hoàng Kim Liên		Không có			0	0%	Em
10	Hoàng Trung Chính		Không có			0	0%	Em
11	Võ Tấn Dũng		Không có		16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kieu, TPCT	0	0%	Ba vợ
12	Trần Bé Bảy		Không có		16 đường Phan Bội Châu, P. Tân An, Q. Ninh Kieu, TPCT	0	0%	Mẹ vợ
13	Trần Công Đại		Không có		Số 12 Khu Ngân Long, phường Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Anh rể

14	Trần Thị Sỹ		Không có		Số 99, Ấp Long An, Thị trấn Cần Giuộc, tỉnh Long An	0	0%	Chị dâu
15	Phạm Xuân Đỉnh		Không có		Khu Lưu Trọng Kiệt, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh rể
16	Phạm Văn Sướng		Không có		16 Tây Lân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Em rể
VIII	Trương Thanh Hùng		Kiểm soát viên	092083000385 Cấp ngày: 7/7/2015, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12 Khu dân cư số 5 Đường Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	3.000	0,04%	
1	Trương Văn Thuận		Không có			0	0%	Cha ruột
2	Hồ Hoàng Ứng		Không có			0	0%	Cha vợ
3	Võ Thị Tuyết Mai		Không có			0	0%	Mẹ vợ

4	Hồ Võ Giang Minh		Không có			0	0%	Vợ
5	Trương Hồ Bảo Phương		Không có			0	0%	Con
IX	Lê Thị Thanh Phượng	009C157949	Kế toán trưởng	361635492 Ngày cấp: 03/01/2012, nơi cấp: CA. Cần Thơ	10/14 Nguyễn Truyền Thanh, KV5, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	37.307	0,47%	
1	Lê Bình An		Không có	360001297, cấp ngày 07/1/2010 do Công an thành phố Cần Thơ cấp	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ	0	0%	Cha
2	Nguyễn Kim Nâu		Không có	360116570, cấp ngày 10/4/2008 do Công an thành phố Cần Thơ cấp	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ	0	0%	Mẹ
3	Ngô Văn Đông		Không có	361692046, cấp ngày 14/8/2014 do Công an thành phố Cần Thơ cấp	10/14 Nguyễn Truyền Thanh KV5 phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Cha chồng
4	Nguyễn Thị Quyền		Không có	360338475, cấp ngày 14/6/2012 do Công an thành phố Cần Thơ cấp	10/14 Nguyễn Truyền Thanh KV5 phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP.	0	0%	Mẹ chồng

						Cần Thơ			
5	Ngô Hoàng Hợp			Không có	092078004318 ngày cấp 26/3/2019 nơi cấp Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự Xã hội.	10/14 Nguyễn Truyền Thanh KV5 phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Chồng
6	Ngô Hoàng Khánh Băng			Không có	092306012276 ngày cấp 01/09/2021 nơi cấp Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự Xã hội.	10/14 Nguyễn Truyền Thanh KV5 phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Con
7	Ngô Khánh Trân			Không có		10/14 Nguyễn Truyền Thanh KV5 phường Bình Thủy, q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	0	0%	Con
8	Lê Thanh Tuấn			Không có	362412775, cấp ngày 31/8/2010 do Công an thành phố Cần Thơ cấp	93C Nguyễn Thông, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ	0	0%	Em
9	Bùi Ánh Tuyết			Không có	362062870, cấp ngày 10/8/2013 do Công an thành phố Cần Thơ cấp	93C Nguyễn Thông, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ	0	0%	Em dâu

10	Lê Phương Bình		Không có	361998901, cấp ngày 10/4/2008 do Công an thành phố Cần Thơ cấp	phố Cần Thơ	0	0%	Em
X	Trần Minh Nhựt		Người quản trị Công ty, Phụ trách công bố thông tin, Thư ký	361476511 Ngày cấp: 20/6/2007, nơi cấp: CA Cần Thơ	124/14A Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	1.860	0,02%	
1	Hồ Thúy Loan		Không có	361369708 Ngày cấp: 20/6/2007, nơi cấp: CA Cần Thơ	124/14A Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Vợ
2	Trần Nhật Nam		Không có	092202003883, ngày cấp 14/08/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	124/14A Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Con
3	Trần An Nhiên		Không có		124/14A Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Con
4	Lê Thị Huỳnh Mai		Không có	334470464, ngày cấp 01/11/2014, nơi cấp CA Trà Vinh	Áp Ngãi I, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Chị

5	Trần Văn Lợi		Không có	092062000618 Cấp ngày: 04/11/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	118/9/20 Trần Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh
6	Trần Thị Huỳnh Hoa		Không có	361261380 ngày cấp 22/02/2014, nơi cấp CA Cần Thơ	69A, Lê Hồng Phong, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị
7	Trần Văn Lộc		Không có	360964781, ngày cấp 27/11/2007, nơi cấp CA Cần Thơ	124/51, Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh
8	Lê Thị Thu Nguyệt		Không có	361261482, ngày cấp 05/12/2011, nơi cấp CA Cần Thơ	4/43 CMT8, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị
9	Nguyễn Thị Mỹ		Không có	860040678, ngày cấp 09/02/2009, nơi cấp CA Cần Thơ	124/1B, Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
10	Bạch Ngọc Thu		Không có	360899529, cấp ngày 12/11/2008, nơi cấp CA Cần Thơ	118/9/20 Trần Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
11	Nguyễn Hiệp		Không có	021826283, ngày cấp 22/10/2015, nơi cấp CA TP.HCM	69A, Lê Hồng Phong, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh rể

12	Nguyễn Thị Mỹ		Không có	362333307, ngày cấp 14/11/2007, nơi cấp CA Cần Thơ	124/51, Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Chị dâu
13	Võ Phát Hưng		Không có	361421610, cấp ngày 30/5/2008, nơi cấp CA Cần Thơ	4/43 CMT8, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Anh rể
XI	Thái Minh Lực	009C157950	Phó Giám đốc	040070035135 Ngày cấp: 10/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	137/29 Lê Thị Hong Gấm, P. Trà An, Q. Bình Thủy, TPCT	11.766	0,15%	
1	Thái Minh Nghị		Không có			0	0%	Cha
2	Nguyễn Thị Phương		Không có			0	0%	Mẹ
3	Phan Bá Việt		Không có			0	0%	Cha vợ
4	Trần Thị Trang		Không có			0	0%	Mẹ vợ
5	Phan Thị Huyền		Không có			0	0%	Vợ
6	Thái Hồ Ngọc Trúc		Không có			0	0%	Con
7	Thái Minh Đức		Không có			0	0%	Con
8	Thái Minh Phong		Không có			0	0%	Con
9	Thái Văn Lượng		Không có			0	0%	Em





10	Thái Thị Phương		Không có			0	0%	Em
11	Thái Văn Hồng		Nhân viên trực ca			0	0%	Em
12	Thái Thị Thu Hà		Không có			0	0%	Em
13	Thái Văn Hào		Không có			0	0%	Em
14	Nguyễn Trung Thông		Nhân viên ghi thu			0	0%	Em rể
15	Nguyễn Nam Giang		Không có			0	0%	Em rể
16	Nguyễn Thị Diễm Hằng		Không có			0	0%	Em dâu
17	Trần Thị Thu		Không có			0	0%	Em dâu



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Huỳnh Minh Trung (Thành viên, Giám đốc)		88.544	1,66%	80.461	1,00%	Mua & bán
2	Ông Trịnh Công Đoàn (Thành viên, Phó Giám đốc)		1.325	0,02%	13.737	0,17%	Mua
3	Ông Võ Anh Tuấn (Thành viên HĐQT)		2.121	0,04%	8.181	0,10%	Mua (cổ phiếu phát hành tăng thêm & Mua tăng tỷ lệ sở hữu)
4	Bà Lâm Nguyệt Thanh		115.800	2,18%	187.200	2,34%	Mua (cổ phiếu phát hành tăng thêm & Mua tăng tỷ lệ sở hữu)
5	Ông Hoàng Văn Khiêm (Thành viên BKS)		36.178	0,68%	54.280	0,68%	Mua (cổ phiếu phát hành tăng thêm)
6	Ông Trương Thanh Hùng (Thành viên BKS)		0	0%	3.000	0,04%	Mua

7	Ông Thái Minh Lực (Phó Giám đốc)	1.344	0,03%	11.766	0,15%	Mua
8	Bà Lê Thị Thanh Phương (Kế toán trưởng)	12.538	0,23%	37.307	0,47%	Mua
9	Ông Trần Minh Nhật (Người quản trị Công ty)	1.240	0,02%	1.860	0,02%	Mua (cổ phiếu phát hành tăng thêm)
10	Bà Hồ Thị Quý Mão Vợ Ông Nguyễn Hữu Lộc (Chủ tịch HĐQT Công ty)	270.839	5,09%	406.258	5,09%	Mua (cổ phiếu phát hành tăng thêm)

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT&TK;

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Hữu Lộc

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được ban hành ngày 23/4/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Tờ trình số: 61/TTr-TNOM ngày 28/10/2021 về việc điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2021. Kết quả như sau:

#### 1. Phương pháp giám sát:

- Thông qua cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động và các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 27/4/2021.

- Xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá thực hiện kế hoạch kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với Ban Điều hành để đưa ra các giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát Công ty để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Giám đốc, Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự họp HĐQT, thông qua đó, HĐQT và Ban điều hành có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát với tư cách là giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư.

- HĐQT ban hành các Nghị quyết sau mỗi cuộc họp quý và bất thường để thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

#### 2. Kết quả giám sát:

a. Ban điều hành Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.



- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, các quy chế nội bộ cũng như các quyết định của HĐQT Công ty.

**b. Kết quả hoạt động điều hành của Giám đốc và Ban điều hành theo các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:**

***b.1 Các chỉ tiêu cơ bản:***

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2021	ĐIỀU CHỈNH KH2021	TH2021	2021 SO SÁNH (%) VỚI		
						2020	KH2021	KHĐC 2021
1	Sản lượng	m3	9.000.000	8.600.000	8.626.290	100,75	95,85	100,31
2	Số hộ đầu nối	Hộ						
	Phát triển trong năm	Hộ	1.500	1.500	1.627	75,15	108,47	108,47
	Lũy kế cuối năm	Hộ	27.036	27.036	27.163	106,37	100,47	100,47
3	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	68.000	64.676	64.699	99,47	95,15	100,04
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21.000	20.579	21.018	102,39	100,09	102,02
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.112	18.110	18.814	107,22	103,88	103,89
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VDL	%	22,7	22,7	23,58	71,49	103,88	103,88
7	Thất thoát	%	12,50	13,00	13,00	+0,02	+0,5	100

Đánh giá: các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch điều chỉnh mặc dù tình hình dịch bệnh kéo dài, thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, Công ty thực hiện chính sách miễn tiền nước cho hộ nghèo, giảm 50% đối với các cơ sở cách ly tập trung, bệnh viện điều trị bệnh nhân Covid và 5% đối với hộ sinh hoạt trong ba tháng của 6 tháng cuối năm. Chỉ tiêu sản lượng tăng so với cùng kỳ và kế hoạch điều chỉnh tuy nhiên giá bán bình quân giảm nên doanh thu đạt 99,47% so với cùng kỳ.

***b.2 Đầu tư xây dựng cơ bản:***

- Công trình xây dựng nhà máy nước Cờ Đỏ: khối lượng thi công đạt 51,12% (31/12/2021).

- Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m<sup>3</sup>/ngày: hoàn thành thẩm tra, đã chuyển Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thẩm định.

- Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước:

+ Quyết toán hình thành tài sản: 15 công trình; giá trị: 16.883,26 triệu đồng.

+ Đã quyết toán chờ kết quả kiểm toán: 05 công trình; giá trị: 1.224,58 triệu đồng.

+ Triển khai các công trình nhỏ: mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương, tổng cộng có 15 công trình ống D114 PVC, D63 HDPE, tổng giá trị 247,25 triệu đồng.

+ Tiến độ thực hiện XDCB:

STT	LOẠI ỐNG	KẾ HOẠCH (mét)	THỰC HIỆN (mét)	SO SÁNH (%)	GHI CHÚ
1	Chuyển tải	114	114	100	
2	Phân phối	39.252	37.436	95,37	
<b>Cộng</b>		<b>39.366</b>	<b>37.550</b>	<b>95,39</b>	

Đánh giá: Trong năm Công ty đã hoàn thành nhiều công trình ưu tiên mở rộng mạng lưới cấp nước lớn, nhỏ trong vùng phục vụ và quyết toán các tuyến ống phân phối theo kế hoạch Nghị quyết đề ra.

### c. Về quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (mã CK: TOW); Hoàn thành báo cáo thường niên Công ty đúng qui định; Kế hoạch phòng chống tham nhũng; Hoàn thành công tác báo cáo, quyết toán thuế.

- Thực hiện hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị giao. Trong năm Công ty đã tập trung cải tiến thủ tục hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cụ thể:

- Công ty hoàn thiện các dự thảo: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Đã chuyển về Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ xin ý kiến và các thành viên HĐQT đóng góp hoàn chỉnh trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và ban hành thực hiện.

- Công ty ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong đó có việc áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến cho hóa đơn tiền nước hàng tháng. Từ đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách hàng người dân quen dần với việc thanh toán qua các kênh thu hộ.

- Trong năm Công ty đã triển khai kết nối ký kết hợp đồng với 07 đối tác thu hộ tiền nước; Kết quả đạt rất khả quan: không thu tiền mặt từ 01% lên 5% hoá đơn, doanh thu từ 75,39% lên 85,89%; thí điểm thu 1 lần khi ghi trung bình đạt 83,76%.

- Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

- Tiếp tục vận hành hệ thống giám sát chất lượng nước sạch online tại các Nhà máy nước.

- Chuẩn bị tốt cho ĐHĐCĐ 2021 và họp Hội đồng quản trị hàng quý, bất thường theo qui định. Thực hiện tăng vốn điều lệ 50% đạt 100% phương án, báo cáo UBCK đúng thời gian quy định.

- Trong năm đã chi trả cổ tức: 9.488,43 triệu đồng.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước liên tục ổn định 24/24; nước phát ra đáp ứng về sản lượng lẫn chất lượng và áp lực nước. Xử lý kịp thời các sự cố. Chất lượng nước luôn đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT. Đo đạc môi trường làm việc định kỳ.

- Các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian qui định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới. Phát hành lệnh kịp thời phục vụ tốt công tác. Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lấp cát trên toàn mạng lưới. Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Tổng số phân vùng lắp

đồng hồ kiểm soát lưu lượng là 58 vòng. Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy.

- Công ty áp dụng thang bảng lương, trả lương theo mức độ hoàn thành công việc qua đánh giá hệ số Ki.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn... Lập phụ lục hợp đồng lao động: 73 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 73 người. Hợp đồng lao động 01 năm: 01 hồ sơ. Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động 2021, ký kết Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở... đối thoại định kỳ theo qui định; mua bảo hiểm tai nạn; trang cấp đồ bảo hộ lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đo đặc môi trường lao động định kỳ hàng năm...

### III. Kết luận

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2021.

Bên cạnh đó cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Xác định vấn đề con người, nhân sự là trung tâm. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào chuyên môn và có kế hoạch củng cố bộ máy tổ chức sắp xếp nhân sự để đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn. Thực hiện từng bước xây dựng Văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

- Tỷ lệ thất thoát chỉ đạt 13%/13% so với kế hoạch đầu năm. Cần nghiên cứu, hoàn thành công tác phân vùng theo dõi, tăng cường công tác sửa ống bể, thay đồng hồ đến hạn kịp thời.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Lộc**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.  
NHIỆM KỲ 2017-2022**

**I. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đến thời điểm hiện tại gồm có 05 thành viên như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	- Cá nhân do người có liên quan là Vợ sở hữu: 406.258 (5,09%) - Đại diện vốn CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ: 5.129.524 (65,42%)
2	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty	Cá nhân sở hữu: 80.461 (1,00%)
3	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty	Cá nhân sở hữu: 13.737 (0,17%)
4	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Cá nhân sở hữu: 8.181 (0,10%)
5	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT	Cá nhân sở hữu: 187.200 (2,18%)

**II. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**1. Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý trong từng năm, các cuộc họp bất thường cũng được triệu tập khi có yêu cầu. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên.

Trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, Hội đồng quản trị đã họp 25 lần. Báo cáo ghi nhận sự tham gia dự họp của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 như sau:





Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	25/25	100%
2	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty	25/25	100%
3	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty	25/25	100%
4	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	25/25	100%
5	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT	25/25	100%

## 2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>Năm 2017</b>			
1	01/NQ-HĐQT	01/8/2017	Nghị quyết Hội đồng quản trị phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2017-2022
2	02/NQ-HĐQT	27/10/2017	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý III/2017
3	01/QĐ-HĐQT	10/7/2017	Quyết định V/v khắc con dấu cho Công ty
4	02/QĐ-HĐQT	01/8/2017	Quyết định V/v áp dụng hóa đơn điện tử Công ty
5	03/QĐ-HĐQT	01/8/2017	Quyết định V/v bổ nhiệm Ông Huỳnh Minh Trung làm Giám đốc Công ty
6	04/QĐ-HĐQT	01/8/2017	Quyết định V/v bổ nhiệm Ông Thái Minh Lực làm Phó Giám đốc Công ty
7	05/QĐ-HĐQT	01/8/2017	Quyết định V/v bổ nhiệm Ông Trịnh Công Đoàn làm Phó Giám đốc Công ty
8	06/QĐ-HĐQT	01/8/2017	Quyết định V/v bổ nhiệm Ông Trần Minh Nhật làm Thư ký Công ty

9	07/QĐ-HĐQT	01/8/2017	Quyết định V/v bổ nhiệm Bà Lê Thị Thanh Phượng làm Kế toán trưởng Công ty
10	08/QĐ-HĐQT	01/8/2017	Quyết định V/v bổ nhiệm Ông Trần Quang Anh Tuấn làm trợ lý Thư ký Công ty
<b>Năm 2018</b>			
1	01/NQ-HĐQT.TNOM	30/01/2018	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý IV/2017
2	02/NQ-HĐQT.TNOM	12/4/2018	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý I/2018
3	03/NQ-HĐQT.TNOM	24/7/2018	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý II/2018
4	04/NQ-HĐQT.TNOM	19/10/2018	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý III/2018
5	01/QĐ-HĐQT	12/4/2018	Quyết định Ban hành Quy chế lương đối với Quản lý chuyên trách Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn
6	02/QĐ-HĐQT	24/7/2018	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và công bố thông tin Trần Minh Nhựt
<b>Năm 2019</b>			
1	01/NQ-HĐQT.TNOM	21/01/2019	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý IV/2018
2	02/NQ-HĐQT.TNOM	16/4/2019	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý I/2019
3	03/NQ-HĐQT.TNOM	23/7/2019	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý II/2019
4	04/NQ-HĐQT.TNOM	29/10/2019	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý III/2019
5	01/QĐ-HĐQT.TNOM	30/12/2019	Quyết định Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
<b>Năm 2020</b>			
1	01/NQ-HĐQT	21/01/2020	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2019

154  
 ĐNG  
 PH  
 PNU  
 A NI  
 MÔ  
 -1P.

2	02/NQ-HĐQT	16/4/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý I/2020
3	03/NQ-HĐQT	22/6/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị v/v cung cấp hồ sơ chào bán cổ phiếu đợt 2
4	04/NQ-HĐQT	28/7/2020	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2020
5	05/NQ-HĐQT	08/9/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị v/v cung cấp hồ sơ chào bán cổ phiếu đợt 3
6	06/NQ-HĐQT	30/10/2020	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2020
7	01/QĐ-HĐQT	23/4/2020	Quyết định ban hành Quy chế đầu tư Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn
<b>Năm 2021</b>			
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua lộ trình triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng
2	02/NQ-HĐQT	28/01/2021	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2020
3	03/NQ-HĐQT	25/3/2021	Nghị quyết HĐQT phân phối số cổ phần chào bán không hết cho cổ đông hiện hữu
4	04/NQ-HĐQT	30/3/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng và sửa đổi Điều lệ
5	05/NQ-HĐQT	12/4/2021	Nghị quyết HĐQT quý I năm 2021
6	06/NQ-HĐQT	26/4/2021	Nghị quyết HĐQT tăng vốn điều lệ
7	07/NQ-HĐQT	30/7/2021	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2021
8	08/NQ-HĐQT	30/7/2021	Nghị quyết HĐQT thay đổi phương án sử dụng vốn
9	09/NQ-HĐQT	28/10/2021	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2021

### III. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 05 năm (2017-2022), Công ty tiếp tục đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật đối với một Công ty đại chúng quy và các quy định trên sàn giao dịch UpCOM.

### IV. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và các quan sát viên để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

- Đưa ra các định hướng triển khai một cách cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một số kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm đều vượt so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Luôn bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu (Hệ số bảo toàn vốn hàng năm >1), đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả.

+ Nhìn chung, nhiệm kỳ 2017-2022, sản lượng công ty tăng trưởng bình quân 7,5% mỗi năm, doanh thu hàng năm tăng từ 1,48→19%, lợi nhuận hàng năm tăng từ 2,5→11%, Đặc biệt, trong năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nên doanh thu so với cùng kỳ đạt 99,5% và đạt kế hoạch được Hội đồng quản trị điều chỉnh vào kỳ họp quý III năm 2021... Đạt được tăng trưởng đó một phần do nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng, giá nước được điều chỉnh tăng vào ngày 01/3/2019.

+ Thực hiện nghiêm túc chương trình của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch vùng phục vụ, nộp thuế và đóng bảo hiểm cho cán bộ người lao động đúng đủ. Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng và liên tục; triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm. Công tác quản lý điều hành, phục vụ khách hàng không ngừng được cải tiến. Phát hiện và xử lý một số trường hợp vi phạm hợp đồng sử dụng nước, ý thức thực thi công việc của CB.NLĐ ngày càng được nâng cao, tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu mới, việc sử dụng lao động hiệu quả hơn. Việc làm, đời sống và chính sách đối với CB.NLĐ luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm sâu sát.

- Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc, cán bộ quản lý được triển khai hiệu quả đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trên đây là Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 180154847 - C.T.C.P

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
TRÀ NÓC -  
Ô MÔN

Đ. Ô MÔN - TP. CẦN LŨU

*Nguyễn Hữu Phước*

## BÁO CÁO VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ các quy định Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), kết quả cuộc họp BKS ngày 05/4/2022, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và chương trình công tác năm 2022, trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung cụ thể như sau:

### **Phần 1: Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2021**

#### **I. Về Tổ chức**

Hiện nay, BKS có 3 thành viên. Trong đó, có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm:

- Bà Ngô Hồng Hạnh - Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban;
- Ông Trương Thanh Hùng - Thành viên;
- Ông Hoàng Văn Khiêm - Thành viên.

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

#### **II. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT), các cuộc họp điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và trong công tác kế toán của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ.

- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán của năm.

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HDQT và của Giám đốc trong việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.



- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin cho các cơ quan chức năng của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật.
- Giữ mối liên lạc trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc.

### **III. Thù lao, chi phí hoạt động của BKS**

Không có chi phí hoạt động phát sinh ngoài lương và thù lao, và được báo cáo chi tiết trong tờ trình thù lao của HĐQT cùng với Tờ Thư ký,

1. Lương Trưởng Ban: Hưởng lương chuyên trách, 355.680.000 đồng/năm.
2. Thù lao 2 thành viên kiêm nhiệm: 75.600.000 đồng/năm.

### **IV. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS**

Giữa 02 kỳ đại hội, BKS có 04 phiên họp: nhất trí cao trong 3/3 thành viên BKS, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 31/3/2021, BKS cùng thống nhất các vấn đề sau:
  - + Kết quả thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán độc lập phát hành (đính kèm *Báo cáo thẩm định của BKS*).
  - + Đề xuất và kiến nghị ĐHCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty (đính kèm *Tờ Trình của BKS*).
  - + Thông qua kết quả Thẩm định Quỹ lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
  - + Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020.
- Lần 2: Ngày 12/4/2021, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 1/2021 của Công ty và xem xét các nội dung cuộc họp HĐQT quý 1/2021.
- Lần 3: Ngày 26/7/2021, BKS thông qua kết quả thẩm định BCTC quý 2/2021 và bán niên của Công ty.
- Lần 4: Ngày 25/10/2021, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 3/2021 của Công ty và lưu ý về thời gian sửa đổi, điều chỉnh các quy chế theo văn bản quy phạm hiện hành.

### **V. Kết quả kiểm soát**

#### **1. Công tác giám sát tình hình hoạt động của Công ty**

Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo cũng như điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc cho các hoạt động sản xuất kinh doanh từ trước, Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, hoạt động đúng theo Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán thuế là đã thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước,
- Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính và được kiểm tra, kiểm toán đã phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành,
- Tiếp tục sắp xếp một số vị trí công tác phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động của Công ty;
- Đảm bảo tuân thủ quy định chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

#### **2. Công tác giám sát, kiểm tra về tài chính của Công ty**

## 2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) và là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm đủ đảm bảo chất lượng, yêu cầu và tiến độ kiểm toán BCTC.

Theo số liệu của Công ty kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) phát hành ngày 22/3/2022 và thực báo cáo của Công ty,

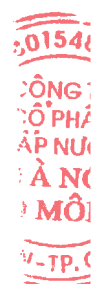
Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Sản lượng	M3	8.626.290
2	Doanh thu thuần	Tỉ đồng	64,315
3	Vốn điều lệ	Tỉ đồng	79,781
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	21,018
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	18,814
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	29,25
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,58
8	Lao động	Người	83
9	Tỷ lệ chia cổ tức (bao gồm cổ phiếu phát hành thêm)	%	13
10	Lương bình quân	Triệu đồng	11,62

- Ban Kiểm soát giám sát việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 53.188.000.000 đồng lên 79.781.500.000 đồng. Đúng quy định hiện hành và báo cáo tiến độ sử dụng vốn cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đúng mục đích và thời gian.

## 2.2. Báo cáo tài chính năm 2021

Cùng với Công ty Kiểm toán AISC, BKS thẩm định BCTC năm 2021 theo đúng quy định và sẽ được công bố thông tin cho cổ đông cũng như cơ quan chức năng. BKS Công ty nhất trí các số liệu trên báo cáo tài chính, các đánh giá của Công ty và Tổ chức kiểm toán, sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2021 mà công ty đã đạt được:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Tổng tài sản	Tỉ đồng	177,726
2	Nợ phải trả	Tỉ đồng	24,527
3	Nguồn vốn Chủ sở hữu	Tỉ đồng	153,199



4	Tổng doanh thu	Ti đồng	64,699
5	Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	21,018
6	Lợi nhuận sau thuế	Ti đồng	18,814

### **3. Công tác giám sát đối với hoạt động HĐQT**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm quản lý của mình, hoạt động theo đúng chức năng, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- HĐQT đã tổ chức các buổi họp thường kỳ bằng hình thức tập trung và đảm bảo đạt đầy đủ thành phần và phần trăm tham dự, cũng như đạt chất lượng về nội dung và thời gian; và họp bất thường xử lý việc tăng vốn Điều lệ.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng trình tự thủ tục tuân thủ thẩm quyền và nội dung định hướng sát với tình hình phát triển thực tế của Công ty. Chỉ đạo kịp thời công tác phòng chống dịch Covid-19 của Công ty.

### **4. Công tác giám sát đối với hoạt động của Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty (Cán bộ quản lý)**

- Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan;

- Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đề xuất, ban hành và sửa đổi kịp thời các quy chế gắn liền với các hoạt động của Công ty;

- Duy trì thường xuyên lịch họp giao ban và đối thoại tại doanh nghiệp đúng theo thành phần có liên quan tham dự đầy đủ, nội dung và kết luận phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19.

### **5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông**

- Trong năm 2021, giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ và tuân thủ Điều lệ và các quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo vì lợi ích của cổ đông.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với Giám đốc cùng Ban điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đã đề ra. Với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông, các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, thảo luận trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành.

- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.



- BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

## **V. Kết luận**

Trong năm 2021, BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo cho ĐHĐCĐ các hoạt động của Công ty,

- Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật;

- Chỉ tiêu doanh thu của Công ty chưa đạt (chưa bao gồm các yếu tố loại trừ do ảnh hưởng dịch bệnh) Nghị quyết đề ra cũng do ảnh hưởng chung tình hình dịch bệnh Covid-19 trên diện rộng và vì đặc thù vùng phục vụ của Công ty nằm trong Khu công nghiệp nên bị ảnh hưởng khá nhiều. Tuy nhiên, các chỉ tiêu tài chính cơ bản khác vẫn duy trì ổn định so cùng kỳ và so tình hình chung của ngành tại địa phương.

- HĐQT cùng Ban điều hành đã chỉ đạo đúng đắn trong mọi hoạt động của Công ty góp phần giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh và cơ bản vẫn duy trì phát triển và bảo toàn được nguồn vốn.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trình ĐHĐCĐ thường niên về kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch hoạt động, sản xuất kinh doanh năm 2022; Thù lao và thưởng 2021 và kế hoạch năm 2022; các dự thảo sửa đổi Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các quy định pháp luật sửa đổi hiện hành.

### **Phần 2: Chương trình thực hiện công tác kiểm soát năm 2022**

\* Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với sự vận dụng trung thực và trách nhiệm, Ban Kiểm soát thống nhất chương trình hoạt động năm 2022:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Giám đốc tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện Điều lệ của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát việc thực hiện, và sửa đổi bổ sung các quy định đúng theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có);

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và chấp hành các quy trình khi mua vật tư, hàng hóa dịch vụ, tu bổ sửa chữa; việc quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc thiếu sót không mong muốn, từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc kịp thời điều chỉnh;

- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ;

- Thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán;

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật;

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các cuộc họp thường kỳ của Công ty.

\* Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát, Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát và các quy định pháp luật hiện hành để làm cơ sở thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá của mình, đồng thời có báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến và đạt kết quả tốt nhất.

\* Hình thức báo cáo, kiến nghị cho ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc trong quá trình kiểm soát:

- Bằng văn bản cho ĐHĐCĐ;

- Bằng hình thức trao đổi trực tiếp và bằng văn bản cho HĐQT cùng Ban Giám đốc.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, kính trình quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;

- HĐQT;

- Ban GD;

- Lưu: BKS, Tổ thư ký, PNV.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Ngô Hồng Hạnh**

Số: ~~04~~ / TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 13 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học TP.HCM (AISC).

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo qui định, đồng thời sẽ được đăng trên Website của Công ty ([www.tranoc-omonwaco.com.vn](http://www.tranoc-omonwaco.com.vn)), cụ thể:

### *Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2021:*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	177.726.668.037
2	Nợ phải trả	Đồng	24.527.750.433
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	153.198.917.604
4	Doanh thu thuần	Đồng	64.315.207.153
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	21.018.200.192
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	18.814.785.507

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Lộc**

Số: 02 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 là: 18.814.785.507 đồng.

STT	Phân phối	Số tiền (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chia cổ tức năm 2021 (1.300 đồng/CP)	10.371.466.300	55,124
2	Quỹ đầu tư phát triển	5.644.435.652	30,00
3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Tổ Thư ký	282.221.783	1,50
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	173.988.157	0,92
5	Lợi nhuận chưa phân phối	2.342.673.615	12,456
<b>Tổng</b>		<b>18.814.785.507</b>	<b>100</b>

Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất các vấn đề sau:

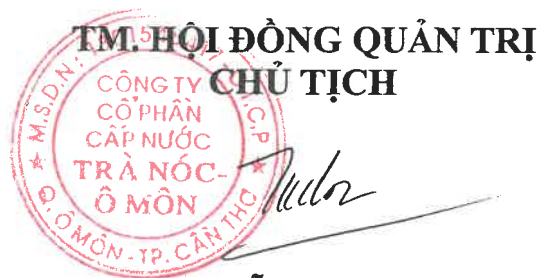
- Chi trả cổ tức năm 2021 thực hiện qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của từng cổ đông. Chi trả trực tiếp tại Công ty khi cổ đông chưa có tài khoản tại ngân hàng.

- Ngày 31/5 / 2022 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2021 và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu NV.



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 03 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 13 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và  
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 30/7/2021 về việc thông qua việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, như sau:

### 1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	9.000.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	66.800
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.800

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	Khoảng 30% lợi nhuận sau thuế
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (kể cả thưởng năng suất)	≤ 15% lợi nhuận sau thuế (nhưng không vượt quá 3 tháng lương)
3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS và Tổ Thư ký	1,5% lợi nhuận sau thuế
4	Người quản lý trực tiếp	1,5 tháng lương của BĐH hoặc tối đa 1,5% lợi nhuận sau thuế.
5	Dự kiến chia cổ tức	1.200 đồng/cổ phần
6	Lợi nhuận chưa phân phối	Còn lại.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
TRÀ NÓC -  
Ô MÔN

Nguyễn Hữu Lộc

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CÁP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÓN**  
(dự thảo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cần Thơ, ngày tháng năm 2022*

**KẾ HOẠCH**

**Xây dựng cơ bản 2022 và 2023**

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>NĂM 2022</b>			<b>47.594.067.219</b>	
<b>A</b>	<b>Chuyển tiếp từ năm 2020 sang, quyết toán giá trị còn lại</b>				
<b>1</b>	Đường dẫn vào Nhà máy nước Cờ Đỏ; hạng mục: Đường giao thông bê tông cốt thép tải trọng 8 Tấn; địa điểm: Đường dân sinh cầu Huyện Tiệt TL921, huyện Cờ Đỏ, TPCT			255.348.471	Làm đường đi từ TL 921 vào NMN Cờ Đỏ, đã quyết toán đợt 1, hoàn thành trong quý II/2022
<b>B</b>	<b>Chuyển tiếp từ năm 2021</b>				
<b>1</b>	Nhà máy nước Cờ Đỏ 5.000 m3/ngày			13.500.000.000	Hoàn thành quý II/2022
<b>2</b>	Hàng rào Nhà máy nước Cờ Đỏ công suất 5.000 m3/ngày đêm			2.863.804.748	Bảo vệ NMN Cờ Đỏ, hoàn thành quý II/2022
<b>3</b>	Dán gạch bê lửng, bể lọc, bể lọc, hố xi phong NMN Cờ Đỏ			390.000.000	Đồng bộ với NMN Cờ Đỏ
<b>4</b>	Lắp đặt ống 400 gang, dòng hồ 300 mm nước sạch, dòng hồ 200 mm nước thô NMN Cờ Đỏ			380.000.000	Đồng bộ với NMN Cờ Đỏ
<b>5</b>	Trải vải địa kỹ thuật bờ hồ sơ lửng, đắp đất xung quanh cụm xử lý, trồng cây xanh NMN Cờ Đỏ			450.000.000	Đồng bộ với NMN Cờ Đỏ

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
6	Nâng công suất NNM Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày (hoàn thành đầu thầu, thi công bể chứa)			10.000.000.000	NMN hiện hữu đã hết công suất. Thi công bể chứa 2.500 m3 trong năm 2022 và Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng
7	MLCN 02/2021: TL 919 từ Khu hành chính Cờ Đỏ đến cầu 6 Bọng, huyện Cờ Đỏ	168	8.100	1.000.000.000	Kết nối từ NNM Cờ Đỏ về Vĩnh Thạnh, cung cấp cho 160 hộ dân, trường học, trại giống cây trồng, ... trên tuyến và có thể mở rộng vào các hẻm trên tuyến (giai đoạn 1).
		63	1.500		
8	MLCN 03/2021: TL 919 từ cầu KH5 đến đường huyện 16	168	6.250	2.989.000.000	Kết nối từ NNM Cờ Đỏ về NNM Thới Lai cung cấp cho 73 hộ dân và doanh nghiệp trên tuyến, có thể mở rộng vào các hẻm trên tuyến; thực hiện theo yêu cầu của địa phương.
		63	6.250		

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú																				
9	MLCN 09/2021: Mở rộng mạng lưới cấp nước phường Phước Thới: khu vực Bình An, Bình Phước	114	3.530	1.571.842.000	Theo yêu cầu của địa phương, phục vụ cho 53 hộ dân khu vực Bình An: Đầu nối tăng áp lực từ Lê Hồng Phong về QL 91B và có khả năng khai thác khoảng 100 hộ dân trên khu vực Bình Phước. Hoàn thiện trong quý 2/2022																				
		63	816			10	MLCN 11/2021: Tuyến tránh TT Thới Lai BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sào), D114	114	1.977	500.000.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 1 )	63	5.821	11	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923), D 114	114	1.825	500.000.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 1 )	63	8.721	12	MLCN 13/2021: Các hẻm cấp QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	114	1.500
10	MLCN 11/2021: Tuyến tránh TT Thới Lai BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sào), D114	114	1.977	500.000.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 1 )																				
		63	5.821			11	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923), D 114	114	1.825	500.000.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 1 )	63	8.721	12	MLCN 13/2021: Các hẻm cấp QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	114	1.500	500.000.000	Theo yêu cầu của địa phương và phục vụ cho 153 hộ dân khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng. (giai đoạn 1)	63	3.500				
11	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923), D 114	114	1.825	500.000.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 1 )																				
		63	8.721			12	MLCN 13/2021: Các hẻm cấp QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	114	1.500	500.000.000	Theo yêu cầu của địa phương và phục vụ cho 153 hộ dân khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng. (giai đoạn 1)	63	3.500												
12	MLCN 13/2021: Các hẻm cấp QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	114	1.500	500.000.000	Theo yêu cầu của địa phương và phục vụ cho 153 hộ dân khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng. (giai đoạn 1)																				
		63	3.500																						



Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
<b>C</b>	<b>Công trình năm 2022</b>				
<b>1</b>	<b>MLCN 01/2022:</b> Cải tạo mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Hạng mục: Tuyến ống D114 PVC cấp Kênh Ngang từ cầu Kênh Ngang đến cầu KH5; Địa điểm: ấp Thới Trung, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	1.950	481.650.000	Phát huy công suất NMN Cờ Đỏ mới; Kết hợp với dòi ống 60 phục vụ làm lộ nông thôn từ 2 m lên 4 m (nâng cấp ống từ 60 lên 114 phục vụ tăng lưu lượng và áp lực từ Cờ Đỏ về Thới Lai). Hoàn thiện trong quý II/2022
<b>2</b>	<b>MLCN 02/2022:</b> Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200 168 114 63	200 460 56 110	137.200.000 229.540.000 13.832.000 16.830.000	Thực hiện đồng bộ với với dự án cầu kênh Ngang
<b>3</b>	<b>MLCN 03/2022:</b> Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400 225 114 63	30 160 240 280	150.000.000 116.800.000 59.280.000 42.840.000	Thực hiện đồng bộ với với dự án TL 917
<b>4</b>	<b>MLCN 04/2022:</b> Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 114 PVC đường Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Huỳnh Thị Giang, 3 tháng 2 (từ Huỳnh Thị Giang đến Lưu Hữu Phước), phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	1.500	692.500.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu phục vụ công tác chống thất thoát; Kết hợp với địa phương khi nâng cấp đường. Hoàn thiện quý II/2022

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
5	MLCN 05/2022: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 200 PVC đường Trần Hưng Đạo từ 26/3 đến cầu Huyện Đội, tuyến D114 QL 91 từ Trương Văn Diễm đến công chào Thới Trinh (1.700 m), tuyến cặp D114 cặp Rạch Chừa Samvon (400 m), Tuyến ống 168 PVC QL 91 (200 m), D63 HDPE rạch Nàng Út (400 m), rạch Mương Khai (600 m) quận Ô Môn, TP Cần Thơ	200	500	343.000.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu phục vụ công tác chống thất thoát; Tăng áp khu vực vực đường chừa Samvon, tuyến QL 91 sạt lở.
		168	200	99.800.000	
		114	2.100	581.700.000	
		63	1.000	128.000.000	
6	MLCN 06/2022: Mở rộng mạng lưới phường Thới An Đông: tuyến ống D114 và D63	114	9.300	750.000.000	Theo yêu cầu của người dân và UBND quận Bình Thủy, có thể cung cấp cho 900 hộ dân. Triển khai năm 2022, hoàn thiện năm 2023 theo tiến độ của địa phương (giai đoạn 1)
		63	12.135	500.000.000	
7	MLCN 07/2022: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai; Tuyến ống 63 Kênh Điền Hòa 1.500 m, cặp kênh Đứng 150 m, KH5 và KH6 3.600 m, Đầu trả ống 168 từ Trạm Cấp nước Thới Lai đến cầu Xẻo Xào, cặp kênh Xẻo Xào 02 bên, 1.000 m 114, 3.000 m 63; huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.	63	8.250	500.000.000	Cung cấp cho 368 hộ dân; cặp ống 114 cũ ngập sâu, phục vụ cho công tác chống thất thoát. (giai đoạn 1)
		114	1.000	277.000.000	

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
8	MLCN 08/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D114 cặp sông Trà Nóc từ cầu Trà Nóc 2 đến cuối tuyến	114	1.800	444.600.000	Kết hợp với địa phương nâng cấp lộ, cải tạo ống từ 63 lên 114 tăng áp cho khu vực Bình An. Hoàn thiện quý II/2022
9	MLCN 09/2022: Phân vùng tách mạng, gắn đồng hồ tổng cho khu vực Trà Nóc. Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng, áp lực trên mạng lưới			1.250.000.000	Giám sát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước trên mạng lưới. Chống thất thoát cho khu vực Trà Nóc. Hoàn thành quý II/2022
10	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300 200 400 300	310 350 178 93	200.000.000 100.000.000 150.000.000 75.000.000	Theo tiến độ thi công cầu Cờ Đỏ mới
11	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	200 168 114 110 63	1.267 4.042 1.711 1.468 858	200.000.000 250.000.000 50.000.000 50.000.000 50.000.000	Theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)
12	Nâng công suất NNMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày			4.000.000.000	NNMN hiện hữu đã hết công suất.
13	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114 63	1.500 3.000	370.500.000 384.000.000	
<b>II</b>	<b>NĂM 2023</b>			<b>39.817.882.209</b>	
<b>A</b>	<b>Chuyển tiếp từ 2021, 2022 sang</b>				
1	Nâng công suất NNMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày			20.000.000.000	Công nghệ lắng lọc

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú																																																
2	MLCN 02/2021: TL 919 từ Khu hành chính Cờ Đỏ đến cầu 6 Bọng, huyện Cờ Đỏ	168	8.100	3.577.476.209	Kết nối từ NMN Cờ Đỏ về Vĩnh Thạnh, cung cấp cho 160 hộ dân, trường học, trại giống cây trồng, ... trên tuyến và có thể mở rộng vào các hẻm trên tuyến (giai đoạn 1).																																																
		63	1.500			3	MLCN 11/2021: Tuyến tránh TT Thới Lai BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sào), D114	114	1.977	1.274.192.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 2 )	63	5.821	4	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923), D 114	114	1.825	1.608.800.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 2 )	63	8.721	5	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300	310	497.500.000	Theo tiến độ thi công cầu Cờ Đỏ mới	200	350	140.100.000	6	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	400	178	384.000.000	Theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	300	93	134.250.000	200	1.267	669.162.000	168	4.042	1.766.958.000	114	1.711	372.617.000	110	1.468	368.380.000		
3	MLCN 11/2021: Tuyến tránh TT Thới Lai BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sào), D114	114	1.977	1.274.192.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 2 )																																																
		63	5.821			4	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923), D 114	114	1.825	1.608.800.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 2 )	63	8.721	5	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300	310	497.500.000	Theo tiến độ thi công cầu Cờ Đỏ mới	200	350	140.100.000	6	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	400	178	384.000.000	Theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	300	93			134.250.000	200	1.267		669.162.000	168	4.042	1.766.958.000	114	1.711	372.617.000	110	1.468	368.380.000			63	858	59.824.000		
4	MLCN 12/2021: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923), D 114	114	1.825	1.608.800.000	Thực hiện đồng bộ với TL922 mới. Thực hiện ống 114 ( giai đoạn 2 )																																																
		63	8.721			5	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300	310	497.500.000	Theo tiến độ thi công cầu Cờ Đỏ mới	200	350	140.100.000	6	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	400	178	384.000.000	Theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	300	93			134.250.000	200	1.267		669.162.000	168			4.042	1.766.958.000	114		1.711	372.617.000	110	1.468	368.380.000			63	858	59.824.000							
5	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300	310	497.500.000	Theo tiến độ thi công cầu Cờ Đỏ mới																																																
		200	350	140.100.000		6	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	400	178	384.000.000	Theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	300	93	134.250.000			200	1.267	669.162.000		168	4.042			1.766.958.000	114	1.711		372.617.000	110	1.468	368.380.000			63	858	59.824.000																
6	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	400	178	384.000.000	Theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)																																																
		300	93	134.250.000																																																	
		200	1.267	669.162.000																																																	
		168	4.042	1.766.958.000																																																	
		114	1.711	372.617.000																																																	
		110	1.468	368.380.000																																																	
		63	858	59.824.000																																																	

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú																													
7	MLCN 13/2021: Các hẻm cấp QL 91 phường Long Hưng, quận Ô Môn.	114	1.500	950.373.000	Theo yêu cầu của địa phương và phục vụ cho 153 hộ dân khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng.																													
		63	3.500			8	MLCN 07/2022: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai; Tuyến ống 63 Kênh Điền Hòa 1.500 m, cấp kênh Đứng 150 m, KH5 và KH6 3.600 m, Đầu trả ống 168 từ Trạm Cấp nước Thới Lai đến cầu Xẻo Xào, cấp kênh Xẻo Xào 02 bên, 1.000 m 114, 3.000 m 63; huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.	63	8.250	762.250.000	Cung cấp cho 368 hộ dân; cấp ống 114 cũ ngập sâu, phục vụ cho công tác chống thất thoát.	114	1.000	277.000.000	B	Công trình năm 2023					1	MLCN 01/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D63 PVC cấp Kênh Huyện Tiết từ NMN Cờ Đỏ đến ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	2.200	543.400.000	Phát huy công suất NMN Cờ Đỏ mới; thực hiện theo yêu cầu của địa phương cung cấp cho 93 hộ dân.	63	3.700	584.600.000	2	MLCN 02/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Lòng Ống nhỏ đến ấp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ, Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	1.600	443.200.000
8	MLCN 07/2022: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai; Tuyến ống 63 Kênh Điền Hòa 1.500 m, cấp kênh Đứng 150 m, KH5 và KH6 3.600 m, Đầu trả ống 168 từ Trạm Cấp nước Thới Lai đến cầu Xẻo Xào, cấp kênh Xẻo Xào 02 bên, 1.000 m 114, 3.000 m 63; huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.	63	8.250	762.250.000	Cung cấp cho 368 hộ dân; cấp ống 114 cũ ngập sâu, phục vụ cho công tác chống thất thoát.																													
		114	1.000	277.000.000		B	Công trình năm 2023					1	MLCN 01/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D63 PVC cấp Kênh Huyện Tiết từ NMN Cờ Đỏ đến ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	2.200	543.400.000	Phát huy công suất NMN Cờ Đỏ mới; thực hiện theo yêu cầu của địa phương cung cấp cho 93 hộ dân.	63	3.700	584.600.000	2	MLCN 02/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Lòng Ống nhỏ đến ấp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ, Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	1.600	443.200.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu chống thất thoát; tăng áp khu vực Kênh 1.	60	1.900	290.700.000					
B	Công trình năm 2023																																	
1	MLCN 01/2023: Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D63 PVC cấp Kênh Huyện Tiết từ NMN Cờ Đỏ đến ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	2.200	543.400.000	Phát huy công suất NMN Cờ Đỏ mới; thực hiện theo yêu cầu của địa phương cung cấp cho 93 hộ dân.																													
		63	3.700	584.600.000		2	MLCN 02/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Lòng Ống nhỏ đến ấp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ, Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	1.600	443.200.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu chống thất thoát; tăng áp khu vực Kênh 1.	60	1.900	290.700.000																				
2	MLCN 02/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Lòng Ống nhỏ đến ấp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ, Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	1.600	443.200.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu chống thất thoát; tăng áp khu vực Kênh 1.																													
		60	1.900	290.700.000																														

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
3	MLCN 03/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 168 PVC đường Thái Thị Hạnh, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168	4.000	1.996.000.000	Theo yêu cầu của địa phương, cung cấp nước cho 30 hộ dân chưa có nước sử dụng và có thẻ cung cấp cho 250 hộ dân (đã có nước nông thôn).
		114	2.000	554.000.000	
		63	2.000	256.000.000	
4	MLCN 04/2023: Mở rộng mạng lưới huyện Thới Lai: tuyến tăng áp từ NMN Thới Lai về chợ Thới Lai, bên trái	200	1.350	926.100.000	Tăng áp lực từ NMN Thới Lai về khu vực chợ Thới Lai.
		114	3.000	741.000.000	
5	Các tuyến ống phân phối nhỏ	63	5.000	640.000.000	

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Minh Trung**



Số: 04 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v chi trả thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021  
và Kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ Tờ trình số: 61/TTr-TNOM ngày 28/10/2021 về việc điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổ thư ký trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về chi tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ thư ký Công ty năm 2021 và Kế hoạch năm 2022:

### I. Chi tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ thư ký năm 2021:

#### 1. Thù lao HĐQT, BKS và Tổ Thư ký năm 2021:

- Chủ tịch HĐQT: 74.400.000 đồng.
- Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 201.600.000 đồng (*xem chi tiết phụ lục số 01*).
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách.
- Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 75.600.000 đồng/năm (*xem chi tiết phụ lục số 01*).
- Mức thù lao Thư ký (người Quản trị Công ty) và Trợ lý Thư ký là: 60.000.000 đồng/năm (*xem chi tiết phụ lục số 01*).

#### 2. Tiền lương Ban Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát năm 2021:

- Tổng tiền lương thành viên HĐQT, Giám đốc: 386.880.000 đồng.



- Tổng tiền lương thành viên HĐQT, Phó Giám đốc: 355.680.000 đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 355.680.000 đồng.

### 3. Tiền thưởng năm 2021:

Tiền thưởng căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/4/2021 “Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2021 dự kiến là 271,5 triệu đồng và căn cứ tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022, dự kiến là 282,2 triệu đồng.

## II. Kế hoạch tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký năm 2022:

### 1. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022:

- Chủ tịch HĐQT: 74.400.000 đồng.
- Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 201.600.000 đồng (*xem chi tiết phụ lục số 02*).
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách.
- Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 75.600.000 đồng/năm (*xem chi tiết phụ lục số 02*).
- Mức thù lao Thư ký (Người Quản trị Công ty), Trợ lý Thư ký là: 60.000.000 đồng/năm (*xem chi tiết phụ lục số 02*).

**Ghi chú:** Thù lao được chi trả 100% nếu đảm bảo sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch năm 2022.

### 2. Tiền lương Ban Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát năm 2022:

- Tổng tiền lương thành viên HĐQT, Giám đốc: 372.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương thành viên HĐQT, Phó Giám đốc: 342.000.000 đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 342.000.000 đồng.

### 3. Tiền thưởng dự kiến năm 2022:

Tiền thưởng căn cứ theo Tờ trình “Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2022, dự kiến 282 triệu đồng.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.





**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**THÙ LAO NĂM 2021**

(Đính kèm tờ trình số /TTr-HĐQT V/v chi trả tiền thưởng,  
thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021)

**1. Hội đồng Quản trị:**

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT bằng 20% mức lương của Giám đốc điều hành Công ty;
- Mức thù lao Thành viên HĐQT bằng 20% mức lương của Phó Giám đốc.

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000 đ	6.200.000 đ	74.400.000 đ
2	Thành viên HĐQT	4	4.200.000 đ	16.800.000 đ	201.600.000 đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5</b>		<b>24.600.000đ</b>	<b>276.000.000 đ</b>

**2. Thành viên Ban Kiểm soát:**

- Mức thù lao Thành viên BKS bằng 15% mức lương của Phó Giám đốc.

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thành viên BKS	2	3.150.000 đ	6.300.000 đ	75.600.000 đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>		<b>6.300.000đ</b>	<b>75.600.000 đ</b>

**3. Tổ Thư ký:**

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thư ký	1	3.150.000 đ	3.150.000 đ	37.800.000 đ
2	Trợ lý thư ký	1	1.850.000 đ	1.850.000 đ	22.200.000 đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>		<b>4.600.000đ</b>	<b>60.000.000 đ</b>



**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2022**  
(Đính kèm tờ trình số /TTr-HĐQT V/v chi trả tiền thưởng,  
thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022)

**1. Hội đồng Quản trị:**

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT bằng 20% mức lương của Giám đốc điều hành Công ty;
- Mức thù lao Thành viên HĐQT bằng 20% mức lương của Phó Giám đốc.

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000 đ	6.200.000 đ	74.400.000 đ
2	Thành viên HĐQT	4	4.200.000 đ	16.800.000 đ	201.600.000 đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5</b>		<b>24.600.000đ</b>	<b>276.000.000 đ</b>

**2. Thành viên Ban Kiểm soát:**

- Mức thù lao Thành viên BKS bằng 15% mức lương của Phó Giám đốc.

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thành viên BKS	2	3.150.000 đ	6.300.000 đ	75.600.000 đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>		<b>6.300.000đ</b>	<b>75.600.000 đ</b>

**3. Tổ Thư ký:**

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thư ký	1	3.150.000 đ	3.150.000 đ	37.800.000 đ
2	Trợ lý thư ký	1	1.850.000 đ	1.850.000 đ	22.200.000 đ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2</b>		<b>4.600.000đ</b>	<b>60.000.000 đ</b>

Số: 05 /TTr-BKS

Cần Thơ, ngày 05 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 1 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn thực hiện đúng với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Các loại Báo cáo tài chính cần kiểm toán:

- Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng);
- Báo cáo tài chính năm.

### 2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### 3. Đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2021, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2022.

Trân trọng kính trình./.

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- BGD;
- Lưu: BKS, Tổ Thư ký, PNV.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Ngô Hồng Hạnh

Số: 05/TT- HĐQT

Cần Thơ, ngày 13 tháng 4 năm 2022

### **TỜ TRÌNH**

V/v thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;  
Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Luật Chứng Khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

<b>STT</b>	<b>Nội dung hiện hành</b>	<b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>
1	Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2018.	Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018.	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của

		Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
3	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4	Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, ban hành theo Quyết định ngày 05/9/2017 của Ban Kiểm soát	Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Lộc**

Số: 06 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 13 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Nghị quyết số: 02 /NQ-HĐQT ngày 13/4/2022 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ tình hình thực tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét những nội dung sau:

### 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty hiện nay:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
01	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt; Kinh doanh nước sinh hoạt	3600 (chính)
02	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322

### 2. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
01	Sản xuất điện Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời (hoạt động phải tuân thủ quy định của pháp luật).	3511	Bổ sung mới
02	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: hoạt động mua bán điện từ năng lượng mặt trời (hoạt động phải tuân thủ quy định của pháp luật).	3512	Bổ sung mới
03	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322	Bổ sung do thay đổi tên ngành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg-06/7/2018 của Thủ Tướng Chính phủ

### 3. Bỏ ngành, nghề kinh doanh gồm 01 ngành

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
01	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.</i>	4322	Bỏ do thay đổi tên ngành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ Tướng Chính phủ

**Giải trình:** Lý do thay đổi bổ sung, bỏ và sửa đổi mã ngành, chi tiết ngành nghề là do Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thay thế Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư v/v ban hành quy định nội dung hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT&TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Lộc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

**Năm 2022**



# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>1</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	1
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>2</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	2
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>2</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	3
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>3</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần. ....	3
Điều 7. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần .....	4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	4
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	4
<b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>5</b>
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	5
<b>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>5</b>
Điều 11. Quyền của cổ đông .....	5
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông .....	7
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	11
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	16
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	17



Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	19
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>20</b>
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	20
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	21
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	22
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	23
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	24
Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty .....	25
Điều 31. Các ban thuộc Hội đồng quản trị; Tổ thư ký Công ty .....	26
<b>CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>27</b>
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý .....	27
Điều 33. Người điều hành Công ty.....	27
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	27
<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>28</b>
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	28
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát.....	28
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát .....	29
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	29
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	30
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	30
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>31</b>
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	31
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	32
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>32</b>
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	32
<b>CHƯƠNG XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>33</b>
Điều 44. Người lao động và công đoàn.....	33
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>33</b>
Điều 45. Phân phối lợi nhuận .....	33
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>34</b>

21548  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 CẤP NƯỚC  
 HÀ NỘI  
 Ô M  
 HỒN-1

Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 47. Năm tài chính.....	34
Điều 48. Chế độ kế toán.....	34
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>34</b>
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	34
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	35
<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>35</b>
Điều 51. Kiểm toán.....	35
<b>CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>35</b>
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....	35
<b>CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>35</b>
Điều 53. Giải thể công ty.....	35
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	36
Điều 55. Thanh lý.....	36
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>36</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>37</b>
Điều 57. Điều lệ Công ty.....	37
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>37</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	37

CHƯƠNG  
XXI  
NGÀY HIỆU LỰC

# CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

## Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05/5/2021;
  - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
  - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **TRANOC-OMON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **TRANOC-OMONWACO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: **Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.**

- Điện thoại: **(0292) 3843392, 6532533**

- Fax: **(0292) 3744126**

- E-mail: **capnuoctranoc.omon@gmail.com**

- Website: **http://tranoc-omonwaco.com.vn/**

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05/5/2021, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Sản xuất nước sinh hoạt, kinh doanh nước sinh hoạt</i>	3600 (Chính)
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí <i>Chi tiết: Thi công công trình cấp thoát nước</i>	4322

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của Thành phố Cần Thơ, trên địa bàn được giao.
- Kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.
- Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **79.781.500.000** đồng (*Bảy mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **7.978.150** (*Bảy triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn một trăm năm mươi*) cổ phần với mệnh giá là 10.000VNĐ/cổ phần (*Mười nghìn Việt Nam đồng cho mỗi cổ phần*).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

5. Công ty được hợp nhất từ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc và Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn nên không có cổ đông sáng lập.

6. Tăng vốn Điều lệ cổ phần phổ thông được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định theo pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần**

1. Cổ đông của Công ty được cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số lượng cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

4. Trường hợp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được

15484  
CÔNG TY  
PHÂN  
NƯỚC  
NÓ  
MÓN  
TP. C

chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. Cổ phần hạn chế chuyển nhượng do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị quy định.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;



i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đăng ký mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và theo quy định pháp luật hiện hành. Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể tổ chức bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát



thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều 19, Điều lệ này.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế Ban kiểm soát.
- m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, khi xét thấy cần thiết yêu cầu Công ty kiểm toán đổi kiểm toán viên;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách Công ty và tổng mức thù lao, lương, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký;
  - k) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng hay hạn chế chuyển nhượng cổ phần trong thời hạn tối đa là 01 năm;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp;
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.
  - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trước khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo khác về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 số lượng mệnh giá của các cổ



phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, 18, 19, và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông



trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số lượng cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

18  
C  
C  
CÁI  
RÀ  
Ô M  
V-1



3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành và không có ý kiến nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội đồng cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

11. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

#### **Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu

tập hợp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp

gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;



d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

### Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 05 đến 07 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản

trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị. Ban kiểm





soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao, thưởng được tính theo mức độ đóng góp của từng thành viên; kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt được cuối năm và theo quy định hiện hành. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức

vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp sau đây:

- a) Theo đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Theo đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Theo đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.



8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 31. Các ban thuộc Hội đồng quản trị; Tổ thư ký Công ty**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của ban do Hội đồng quản trị quyết định tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của các ban phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 đến 05 người, Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định hiện hành.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- d). Lương, thưởng và lợi ích khác theo quy định hiện hành.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.





7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm của Công ty.

## **CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát từ 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan:

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.



2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

## **CHƯƠNG XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Người lao động và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng



khoản khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty chính thức hoạt động vào ngày 01/8/2017 sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông lần đầu thống nhất và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm 2017.

### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

#### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 52. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 53. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trường hợp quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

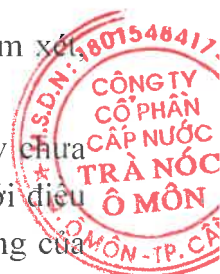
3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn nhất trí thông qua ngày 28. tháng 4. năm 2022 tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.





2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Hữu Lộc



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**  
**NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

**Năm 2022**

# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng</b> .....	1
<b>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</b> .....	1
<b>CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	2
<b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> .....	2
<b>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b> .....	4
1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	4
2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp .....	4
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	4
4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;.....	4
6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	4
7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	4
8. Điều kiện tiến hành .....	4
9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	5
10. Cách thức bỏ phiếu.....	5
11. Cách thức kiểm phiếu;.....	5
12. Điều kiện để Nghị quyết thông qua.....	5
13. Thông báo kết quả kiểm phiếu;.....	5
14. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	5
15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;.....	5
16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	5
<b>Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</b> .....	5
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	5
<b>Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> .....	5
<b>Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b> 5	
1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị .....	5
2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....	6
3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	6
4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	6

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ....	6
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	7
8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. ....	7
<b>Điều 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>7</b>
<b>Điều 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị .....</b>	<b>7</b>
1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm .....	7
2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.....	8
3. Thông báo họp Hội đồng quản trị .....	8
4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát .....	8
5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	8
6. Cách thức biểu quyết.....	8
7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	9
8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị.....	9
9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị.....	9
10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị ...	10
11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.....	10
<b>Điều 10. Các ban thuộc Hội đồng quản trị; Tổ thư ký Công ty.....</b>	<b>10</b>
<b>Điều 11. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....</b>	<b>10</b>
<b>CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>10</b>
<b>Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....</b>	<b>10</b>
<b>Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.....</b>	<b>10</b>
1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát .....	10
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát .....	11
3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát .....	11
4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát .....	11
5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát .....	11
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát .....	11
7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát .....	11
<b>CHƯƠNG V. GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>11</b>
<b>Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc .....</b>	<b>11</b>
<b>Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc .....</b>	<b>11</b>

01542  
**ÔNG**  
**CỔ PH**  
**ÁP N**  
**RÀ T**  
**Ô M**  
**ÔN-1**

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc .....	11
2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc .....	11
3. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc .....	11
<b>CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC.....</b>	<b>11</b>
<b>Điều 16. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc .</b>	<b>11</b>
1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc:.....	11
2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Giám đốc .....	12
3. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị .....	12
4. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao .....	12
5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc .....	13
6. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.....	13
7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên. ....	13
<b>Điều 17. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành khác: .....</b>	<b>13</b>
1. Đánh giá hoạt động đối với Cán bộ quản lý.....	14
2. Khen thưởng.....	14
3. Kỷ luật.....	15
<b>CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH .....</b>	<b>15</b>
<b>Điều 18. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty .....</b>	<b>15</b>
<b>Điều 19. Ngày hiệu lực .....</b>	<b>15</b>



Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ**  
**Nội bộ về quản trị Công ty**  
**Của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn;*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn bao gồm các nội dung sau:*

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan;

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Chữ viết tắt:

a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;

- c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
- e. “BKS”: Ban kiểm soát.
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- a. “Quản trị Công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
  - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
- b. “Công ty đại chúng” là Công ty Cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán;
- c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- đ. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Giám đốc;
- e. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- g. Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- h. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị Công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký;

l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký;

k) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng hay hạn chế chuyển nhượng cổ phần trong thời hạn tối đa là 01 năm;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;



- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty.

##### **2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

Thực hiện theo khoản 2 Điều 17 Điều lệ Công ty.

##### **3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty.

##### **4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;**

Thực hiện Điều 13 Điều lệ Công ty.

##### **5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo khoản 4,5,6 Điều 17 Điều lệ Công ty.

##### **6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo Điều 15 Điều lệ Công ty.

##### **7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo Điều 144 Luật doanh nghiệp và theo khoản 10 Điều 19 Điều lệ Công ty.

##### **8. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo Điều 18 Điều lệ Công ty.

15/04  
CÔNG TY  
PHÁP  
P. NU  
À N  
MÔ  
- TP.

### **9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo Điều 147 Luật doanh nghiệp.

### **10. Cách thức bỏ phiếu**

Thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty.

### **11. Cách thức kiểm phiếu;**

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

### **12. Điều kiện để Nghị quyết thông qua**

Thực hiện theo Điều 20 Điều lệ Công ty.

### **13. Thông báo kết quả kiểm phiếu;**

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác

### **14. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

### **15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;**

Thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

### **16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Luật chứng khoán.

### **Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều 26 Điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

#### **1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 đến 07 người.

b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

## **2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

- Công ty là Công ty con của doanh nghiệp nhà nước (Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ) theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

### **3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Thực theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

### **4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

### **5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

a. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

b. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

c. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

#### **7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo mục 6 Điều 7 Quy chế này.

#### **8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

Thực hiện theo Điều 28 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều 27 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### **1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

## **2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

- a) Theo đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Theo đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Theo đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

## **3. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

## **4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát**

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

## **5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

## **6. Cách thức biểu quyết**

a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 29 Điều lệ Công ty trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;



d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 41 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

### **7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

a. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản c Mục này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

b. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

c. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

### **9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

5/20/21  
CÔNG TY  
HÀNH  
SƯỚC  
NÓC  
ĐÓN  
CÁN

- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại mục 10 Điều này. Các thành viên Hội đồng quản trị khác có thể tham gia ký xác nhận biên bản họp.

b. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

d. Biên bản lập bằng tiếng Việt hoặc có thể bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **10. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản a Điều 9.

#### **11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 10. Các ban thuộc Hội đồng quản trị; Tổ thư ký Công ty**

Thực hiện theo Điều 31 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 11. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện theo Điều 38 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

##### **1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người, Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



## **2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

## **3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện theo Điều 35 Điều lệ Công ty.

## **4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

Thực hiện theo mục 4 Điều 7 Quy chế này.

## **5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Thực hiện theo khoản 3 và 4 Điều 36 Điều lệ Công ty.

## **6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Thông báo được thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện theo Điều 40 Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG V. GIÁM ĐỐC**

### **Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

Thực hiện theo khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty.

### **Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

#### **1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **2. Ứng cử, đề cử, thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

Thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **3. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc**

Thực hiện theo khoản 3 và 4 Điều 33 Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **Điều 16. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

#### **1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc:**

- a. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban kiểm soát và Giám đốc như đối với thành viên HĐQT.



Trưởng BKS cử thành viên của Ban tham dự các cuộc họp của HĐQT, thành viên Ban kiểm soát viên dự họp có thể tham gia thảo luận, nhưng không tham gia biểu quyết.

Chủ tịch HĐQT sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Trưởng BKS trong thời gian 07 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp HĐQT.

b. Khi cần thiết, Trưởng BKS có thể mời một số thành viên HĐQT (thông qua Chủ tịch HĐQT) và thành viên Ban Giám đốc (Thông qua Giám đốc) tham gia cuộc họp của BKS để thảo luận những vấn đề liên quan. Thư mời này có đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Trưởng BKS sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho HĐQT và Giám đốc trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

c. Khi cần thiết, Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT (thông qua Chủ tịch HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát viên (thông qua Trưởng BKS) tham gia cuộc họp của Ban Giám đốc để thảo luận những vấn đề liên quan. Thư mời này có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 03 ngày làm việc trước cuộc họp. Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho HĐQT và Trưởng BKS trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

## **2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Giám đốc**

Các văn bản Nghị quyết HĐQT sẽ được chuyển đến Trưởng BKS và Giám đốc trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

## **3. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát viên;
- Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.

b. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại mục a khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

## **4. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

a. Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) hoặc khi có yêu cầu bằng văn bản.

b. Khi cần thiết, HĐQT có quyền (thông qua truyền đạt của Giám đốc) yêu cầu các thành viên Ban Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

### **5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc**

a. Hội đồng quản trị áp dụng cách thức tự phê bình và phê bình trong Công ty, qua đó Giám đốc tự nhận thấy ưu nhược điểm để ngày càng nâng cao công tác quản lý.

b. Kiểm điểm theo nội dung, quá trình thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công, tinh thần trách nhiệm, kết quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **6. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty, kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, trong đó có cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chậm nhất ngày 15 tháng 11 hàng năm, Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế tiếp.

Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

Kiến nghị số lượng Cán bộ quản lý, các chức danh khác mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết, nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý do HĐQT đề xuất, tư vấn để HĐQT quyết định chính sách về công tác Cán bộ quản lý.

Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, chính sách và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động.

Chuẩn bị và trình để HĐQT thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh) phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

Tất cả thông tin, báo cáo đều được thực hiện bằng văn bản chuyển đến Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS.

### **7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

Căn cứ chương X, Điều 41, 42 Điều lệ Công ty và theo quy định hiện hành.

**Điều 17. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành khác:**



a. Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên kiểm soát viên, thư ký, trả lương cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

b. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

c. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### **1. Đánh giá hoạt động đối với Cán bộ quản lý**

a. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT, BKS và Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

b. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá Cán bộ quản lý từ Trưởng, Phó các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty và báo cáo HĐQT, BKS.

### **2. Khen thưởng**

a. Hàng năm, ĐHĐCĐ quyết định mức khen thưởng đối với HĐQT và bộ máy điều hành.

b. Chế độ khen thưởng:

- Bằng tiền;

- Bằng cổ phiếu (nếu có);

c. Đối với đối tượng là thành viên HĐQT, BKS: HĐQT, quyết định trong phạm vi thù lao và mức thưởng.

d. Đối với đối tượng là Cán bộ quản lý: Nguồn kinh phí được trích từ quỹ khen thưởng của Công ty và nguồn hợp pháp khác.

ĐƯỢC  
TỔNG  
-TP

đ. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế từng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn mức khen thưởng phù hợp quy định hiện hành;

### 3. Kỷ luật

a. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và các văn bản của Công ty. Thành viên HĐQT, thành viên BKS không hoàn thành nhiệm vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

b. Thành viên HĐQT, thành viên BKS khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật hoặc quy định của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

c. Việc kỷ luật hình thức cao nhất là bãi nhiệm.

## CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

### Điều 18. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do ĐHCĐ xem xét.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của HĐQT Công ty.
- Trường hợp không có sự nhất quán giữa các quy định trong Quy chế này và Điều lệ Công ty thì các quy định của Điều lệ Công ty có giá trị cao hơn.

### Điều 19. Ngày hiệu lực

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn gồm 7 chương, 19 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
- Quy chế được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Quy chế có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

**Năm 2022**



# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>1</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....	1
Điều 3. Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị (HĐQT): .....	2
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>2</b>
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....	2
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....	2
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	3
Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	4
Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	6
Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	6
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>6</b>
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	6
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .....	8
Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....	8
Điều 16. Các ban thuộc Hội đồng quản trị; Tổ thư ký Công ty .....	9
Điều 17. Người phụ trách quản trị Công ty.....	10
<b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>10</b>
Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	11
<b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....	<b>12</b>
Điều 20. Trình báo cáo hàng năm.....	12
Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	13
Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan .....	13



<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>13</b>
Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 24. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	14
Điều 25. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát .....	14
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>14</b>
Điều 26. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành .....	14

548  
IGT  
HÀ  
QUỐC  
NÓ  
ÔN  
C

*Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2022*

**QUY CHẾ**  
**Hoạt động của Hội đồng quản trị**  
**Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*  
*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*  
*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;*  
*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;*  
*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;*  
*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn bao gồm các nội dung sau:*



**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



### **Điều 3. Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị (HĐQT):**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị ban hành quy chế hoạt động nhằm cụ thể hoá quyền và nghĩa vụ, chế độ phân công, quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị. Trong quá trình hoạt động Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

2. Giám đốc phân công người quản lý khác, người được giao phải đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

## **Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

d) Công ty là Công ty con của doanh nghiệp nhà nước (Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ) theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

## **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;



- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;



g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Căn cứ mục 2 và 3 điều 9;

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện theo mục 1 Điều 9 của Quy chế này.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục chi cổ tức hay tạm ứng cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ

trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

CÔNG  
CỐP  
ÁP N  
À N  
M C  
-TP-

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 16. Các ban thuộc Hội đồng quản trị; Tổ thư ký Công ty .**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của ban do Hội đồng quản trị quyết định tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ban;

2. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.





## **Điều 17. Người phụ trách quản trị Công ty.**

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều 30 Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp sau đây:

- a) Theo đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Theo đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Theo đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Có thể các thành viên Hội đồng quản trị có thể tham gia ký xác nhận biên bản họp.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và có thể những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 20. Trình báo cáo hàng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## **Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Theo Điều 27 Điều lệ Công ty.

## **Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty và theo Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc



bản giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 24. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 25. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 07 Chương 26 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Quy chế được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC**  
**TRÀ NÓC -**  
**Ô MÔN**

Nguyễn Hữu Lộc

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**

**Năm 2022**

# MỤC LỤC

<b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát .....	1
<b>Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)</b> .....	2
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	2
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát .....	2
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát .....	3
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát .....	4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	4
<b>Chương III. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	5
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát .....	5
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát .....	7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	7
<b>Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	8
<b>Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	8
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm .....	8
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác .....	9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan .....	9
<b>Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	10
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	10
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành .....	10
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị .....	10
<b>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	10
Điều 22. Hiệu lực thi hành .....	10
Điều 23. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế .....	10
Điều 24. Tổ chức thực hiện .....	10

*Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2022*

**QUY CHẾ  
Hoạt động của Ban kiểm soát  
Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;  
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-TNOM ngày 27 tháng 4 năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;  
Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.  
Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát TRANOC-OMONWACO (Công ty) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.



## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- d) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

## **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:



- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định

tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kế toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.



22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.



## **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và kinh phí hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

## **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.



5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc- Ô Môn, bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ban hành.

#### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế**

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong một cuộc họp được triệu tập hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 24. Tổ chức thực hiện**

Các thành viên Ban kiểm soát căn cứ Quy chế thực hiện; Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quy chế để phối hợp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Ngô Hồng Hạnh**



(Dự thảo)

Cần Thơ, ngày... tháng... năm 2022

## QUY CHẾ

### Bầu cử, ứng cử Thành viên hội đồng quản trị và Thành viên ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc-Ô Môn

Căn cứ Điều lệ Công ty về bầu cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc-Ô Môn được tiến hành bao gồm những điều khoản sau đây:

#### **Điều 1. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT)**

- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 là **05** thành viên.
- Thành viên HDQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT theo Điều 155 Luật Doanh Nghiệp

#### **Điều 2. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 là **03** thành viên.
- Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo Điều 169 Luật Doanh Nghiệp

#### **Điều 3. Nguyên tắc bầu cử**

- Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

#### **Điều 4. Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên HDQT và thành viên BKS**

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền biểu quyết được đề cử 01 thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 thành viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Hồ sơ ứng cử theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội.

- Dựa trên hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn tại Điều 1 và Điều 2 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên được quyền đề cử thì số ứng cử viên HĐQT hoặc BKS còn lại do các cổ đông khác đề cử.

#### **Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc Đơn đề cử tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao có hợp lệ:
  - + CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài);
  - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn;
  - + Giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử);
  - + Hồ sơ khác.

#### **Điều 6. Địa điểm và thời hạn nhận giấy ủy quyền và hồ sơ đề cử**

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi đến Ban Tổ chức trước 11h00 ngày 14/4/2022 theo địa chỉ sau:

+ Lô 12, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

+ Điện thoại: 02926. 532.533

+ Người liên hệ: Ông Trần Minh Nhựt

#### **Điều 7. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Đoàn Chủ tịch sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

#### **Điều 8. Hình thức và phương thức bầu cử**

##### **1. Hình thức bầu cử**

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội; có thể tiến hành bầu đồng thời HĐQT và BKS bằng hai loại phiếu bầu cử có màu và nội dung cụ thể khác nhau.

##### **2. Phương thức bầu cử**

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

*Ví dụ:* Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, tổng số thành viên HĐQT theo cơ cấu là 5 thành viên và BKS là 3 thành viên. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với 5.000 phiếu cho 5 ứng cử viên HĐQT và 3.000 phiếu cho 3 ứng viên BKS.

## **Điều 9. Tổ chức và giám sát bầu cử**

Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

### **1. Ban Kiểm phiếu**

Ban Kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT hay BKS. Danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu gồm :

1. Ông Trần Minh Nhật
2. Ông Trần Quang Anh Tuấn
3. Ông Trương Thanh Hùng

Ban Kiểm phiếu cử Ông Trần Minh Nhật làm Trưởng ban để chủ trì việc tổ chức bầu cử.

### **2. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu**

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

+ Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;

+ Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

+ Phân phát và thu phiếu bầu cử;

+ Thực hiện kiểm phiếu, kiểm tra tính hợp lệ và ghi lại kết quả từng lá phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ,

phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

+ Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch;

+ Và các nhiệm vụ liên quan khác.

- Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

- Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

## **Điều 10. Phiếu bầu cử**

### **1. Nội dung của Phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/ đại diện có quyền biểu quyết và tổng số quyền biểu quyết mà họ đại diện tương ứng. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được phát 01 (một) Phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 (một) Phiếu bầu thành viên BKS.

### **2. Cách ghi Phiếu bầu cử**

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu biểu quyết” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu biểu quyết”.

- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

### **3. Tính hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi tuân thủ các quy định tại Điều 10 Quy chế này và không vi phạm một trong các lỗi sau:

+ Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành hoặc không có dấu của Công ty;

+ Phiếu gạch xóa lên tên của (các) ứng cử viên;

+ Phiếu có tẩy xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

+ Phiếu bầu cho những người không có tên trong Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT và BKS do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền;

+ Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã kết thúc việc thu phiếu bầu cử;

+ Phiếu chưa có chữ ký xác nhận của cổ đông.

- Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

### **Điều 11. Bầu cử**

Các cổ đông bầu cử chỉ bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được trình ĐHĐCĐ. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào thùng phiếu.

### **Điều 12. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử; trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hay không do ĐHĐCĐ quyết định.

### **Điều 13. Khiếu nại**

- Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Đoàn Chủ tịch đại hội đồng cổ đông giải quyết.

- Mỗi cổ đông có quyền chất vấn trước Đại hội các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp.

- Quy chế này gồm có 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Hữu Lộc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**CỦA ỨNG CỬ VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN**

1. Họ và tên: **NGUYỄN HỮU LỘC**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: ngày 25 tháng 12 năm 1964
4. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
5. CCCD số: 092064000169; cấp ngày 22/11/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
6. Địa chỉ thường trú: 110 Lê Lai, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
7. Số điện thoại liên lạc: 0913 973361
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất, Cử nhân quản trị kinh doanh
10. Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 03/1987 - 09/1989	Cán bộ phòng xây dựng cơ bản, Ủy ban kế hoạch tỉnh Hậu Giang
+ 10/1989 - 09/1992	Trưởng bộ phận kỹ thuật Ban Quản lý chương trình nước UNICEF Hậu Giang
+ 10/1992 - 10/2005	Phó Chủ nhiệm và Chủ nhiệm Trung tâm nước sạch & VSMT Nông thôn Cần Thơ
+ 10/2005 - 12/2011	Phó Giám đốc và Giám đốc - Ban QLDA ĐTXD TP. Cần Thơ
+ 01/2012 - 06/2015	Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước cần Thơ
+ 01/2012 - 07/2017	Chủ tịch HĐQT - CTCP Cấp nước Trà Nóc và CTCP Cấp nước Ô Môn
+ 01/2012 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

+ 07/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
+ 08/2017 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

11. Chức vụ công tác hiện nay:

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

12. Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt.

13. Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện hoặc ủy quyền: 2.872.098 cổ phần.

- Cá nhân: 0 cổ phần.

- Đại diện vốn CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ: 2.872.098 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

**Người khai**

**Nguyễn Hữu Lộc**



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**CỦA ỨNG CỬ VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN**

- Họ và tên: **NGUYỄN MINH PHƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: ngày 02 tháng 9 năm 1974
- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 092074002042; cấp ngày 12/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: 28B16 KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
- Số điện thoại liên lạc: 0919064567
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
25/8/2001 - 25/3/2004.	Công nhân Tu bổ sửa chữa - Nhà máy nước Cần Thơ 2.
26/03/2004 - 05/8/2007.	Kỹ thuật viên Xí nghiệp Thoát nước.
06/8/2007.	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thoát nước.
20/6/2008.	Giám đốc Xí nghiệp Thoát nước.
06/4/2021.	P. Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

- Chức vụ công tác hiện nay:  
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện hoặc ủy quyền: 2.347.426 cổ phần.
  - Cá nhân: 0 cổ phần.
  - Đại diện vốn CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ: 2.347.426 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2022

Người khai



Nguyễn Minh Phương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**CỦA ỨNG CỬ VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN**

1. Họ và tên: **HUỲNH MINH TRUNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: ngày 21 tháng 01 năm 1976
4. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
5. CCCD số: 091076000070; cấp ngày 22/11/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
6. Địa chỉ thường trú: 24A Ngô Hữu Hạnh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
7. Số điện thoại liên lạc: 0909 897808
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khoa học Môi trường
10. Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 2001 - 2003	Nhân viên kiểm tra - Công ty Công trình Đô thị Cần Thơ
+ 8/2003 - 12/2011	Nhân viên - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
+ 01/2012 - 3/2012	Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc
+ 4/2012 - 7/2017	Quyền Giám đốc và Giám đốc - CTCP Cấp nước Trà Nóc
+ 4/2012 - 7/2017	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc
+ 8/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

11. Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

12. Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

13. Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện hoặc ủy quyền: 80.461 cổ phần.

- Cá nhân: 80.461 cổ phần.

- Đại diện/ủy quyền: 00 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*Cần Thơ, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

**Người khai**



**Huỳnh Minh Trung**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**CỦA ỨNG CỬ VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN**

1. Họ và tên: **NGÔ HỒNG HẠNH**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: ngày 15 tháng 01 năm 1978
4. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
5. CCCD số: 361755261; cấp ngày 19/3/2015; nơi cấp: CA Cần Thơ.
6. Địa chỉ thường trú: 49 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
7. Số điện thoại liên lạc: 0944 282797
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 08/2001 - 09/2007	Nhân viên quản lý hóa đơn - CN số 1 - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
+ 10/2007 - 03/2013	Phụ trách Kế toán - Xí nghiệp thoát nước Cần Thơ - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
+ 03/2013 - 07/2015	Phó Giám đốc - Xí nghiệp thoát nước Cần Thơ - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
+ 07/2015 - 07/2017	Phó Giám đốc - Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước Cần Thơ - Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
+ 07/2015 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ
+ 08/2017 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

11. Chức vụ công tác hiện nay:  
Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.
12. Chức vụ tại các tổ chức khác:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

13. Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện hoặc ủy quyền: 0 cổ phần.

- Cá nhân: 0 cổ phần.

- Đại diện/ủy quyền: 0 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

**Người khai**



**Ngô Hồng Hạnh**

Số: 02/2022/NQ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp số 03/2022/BB-HĐQT ngày 06/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CanThoWassco),

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% cử cán bộ đại diện vốn Nhà nước, tham gia HĐQT tại Công ty CP cấp nước Trà Nóc – Ô Môn nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

**I. Người đại diện vốn**

1/ Ông Nguyễn Hữu Lộc- Chủ tịch HĐQT CanThoWassco: đại diện vốn 36% - phụ trách chung.

2/ Ông Nguyễn Minh Phương – PTGD CanThoWassco: đại diện vốn 29,42%.

**II. Đề cử thành viên HĐQT**

1/ Ông Nguyễn Hữu Lộc- Chủ tịch HĐQT CanThoWassco.

2/ Ông Nguyễn Minh Phương – PTGD CanThoWassco.

3/ Ông Huỳnh Minh Trung – GD Công ty CP cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

**III. Đề cử thành viên ban Kiểm soát**

- Bà Ngô Hồng Hạnh (Trưởng ban).

- Công ty cử thêm 01 thành viên ban kiểm soát, còn lại do Đại hội đồng cổ đông giới thiệu.



**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, bộ phận liên quan của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành./.

*Nơi nhận:*

- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: Thư ký Công ty.



**Nguyễn Hữu Lộc**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cần Thơ, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1/ Họ và tên: NGUYỄN MINH PHƯƠNG

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 02/9/1974

4/ Nơi sinh: Long Xuyên Cần Thơ

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): 092074002042. Ngày cấp: 12/8/2021.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 28B16 KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

9/ Số điện: 0919064567

10/ Địa chỉ email: minhphuongxntn@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn (mã chứng khoán: TOW).

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

14/ Số CP nắm giữ: 2.347.426 cp chiếm 29,42% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện vốn Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ sở hữu: 2.347.426 cp.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cp.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có.

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*:



Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliate person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliate person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons arising when changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)	
1																	

1	TOW	Nguyễn Minh Châu							Cha ruột	CMND	365093692	30/8/2007	CA Sóc Trăng	02 Võ Thị Sáu, Khóm 4, Phường 3, TP.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0	0%	06/4/2021		
2	TOW	Nguyễn Thị Huỳnh Mai						Mẹ ruột	CMND	365886411	02/12/2020	CA Sóc Trăng	02 Võ Thị Sáu, Khóm 4, Phường 3, TP.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	0	0%	06/4/2021			
3	TOW	Lê Thị Hồng Yến						Vợ	Thẻ CCCD	092176002 147	06/11/2017	CT Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	9/40 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.An Cư, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	0	0%	06/4/2021			
4	TOW	Nguyễn Xuân Minh						Con	Thẻ CCCD	092301000 001	09/04/2015	CT Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	9/40 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.An Cư, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	0	0%	06/4/2021			
5	TOW	Nguyễn Xuân Phát						Con					9/40 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.An Cư, Q.Ninh Kiều,	0	0%	06/4/2021		Con còn nhỏ. Ngày sinh 12/9/2008	





17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Minh Phương', written over a horizontal line.

**Nguyễn Minh Phương**